



ICC BASCAP
THỨC ĐẨY
VÀ BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU
TRÍ TUỆ TẠI VIỆT NAM



MỤC LỤC

Danh mục từ viết tắt.....	2
Tóm tắt.....	3
1. Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam	6
Lợi ích kinh tế từ việc bảo hộ các quyền SHTT	6
Thu hút FDI nhờ bảo hộ quyền SHTT	6
Bảo hộ quyền SHTT để thúc đẩy đổi mới sáng tạo	7
Bảo hộ quyền SHTT để thúc đẩy nghiên cứu & phát triển và chuyển giao công nghệ.....	7
Bảo hộ quyền SHTT giúp doanh nghiệp tăng trưởng doanh thu từ phát minh của họ	8
Bảo hộ quyền SHTT hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	8
Bảo hộ quyền SHTT mang lại lợi ích cho người tiêu dùng và xã hội.....	9
2. Nhiều rủi ro do tình trạng hàng giả và vi phạm bản quyền tại Việt Nam	10
Bảo hộ quyền SHTT và tăng trưởng kinh tế	10
Thách thức tại Việt Nam.....	12
Các lĩnh vực bị ảnh hưởng.....	13
3. Thời điểm phù hợp để Việt Nam hoàn thiện hệ thống bảo hộ quyền SHTT ...	18
4. Khuyến nghị hướng đi tiếp theo.....	20
Tóm tắt	20
Khuyến nghị pháp lý.....	20
Khuyến nghị chính sách.....	26
5. Kết luận.....	31

Danh mục từ viết tắt

AEC	Cộng đồng Kinh tế ASEAN
BASCAP	Chương trình Hành động phòng, chống hàng giả và vi phạm bản quyền
BSA	Liên minh Phần mềm Doanh nghiệp
EU	Liên minh Châu Âu
EVFTA	Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU
FDI	Đầu tư Trực tiếp Nước ngoài
GDP	Tổng Sản phẩm Quốc nội
ICC	Phòng Thương mại Quốc tế
IIPA	Liên minh Sở hữu Trí tuệ Quốc tế
IP	Sở hữu trí tuệ
ISP	Nhà cung cấp dịch vụ Internet
IPR	Quyền Sở hữu Trí tuệ
Bộ VH,TT&DL	Bộ Văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Bộ TT&TT	Bộ Thông tin và Truyền thông
Bộ KH&CN	Bộ Khoa học và Công nghệ
Bộ CA	Bộ Công an
NOIP	Cục Sở hữu Trí tuệ
OECD	Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế
NC&PT	Nghiên cứu và Phát triển
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
TRIPS	Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của Quyền sở hữu trí tuệ
UNODC	Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm
USTR	Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ
WCO	Tổ chức Hải quan Thế giới
WCT	Hiệp ước của WIPO về Quyền tác giả
WIPO	Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới
WPPT	Hiệp ước của Wipo về Biểu diễn và Bản Ghi âm
WTO	Tổ chức Thương mại Thế giới

Tóm tắt báo cáo

Quá trình phát triển kinh tế phải đi kèm với khả năng khuyến khích, thúc đẩy và duy trì đổi mới sáng tạo. Để tối ưu hóa giá trị của đổi mới sáng tạo, mỗi nền kinh tế cần tập trung xây dựng hệ thống pháp lý rõ ràng, trong đó ghi nhận vai trò của sở hữu trí tuệ (SHTT), đồng thời xác định và bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ cho tác giả và các nhà phát minh.

Các quốc gia đang phát triển như Việt Nam cần có một hệ thống thực thi bảo hộ quyền SHTT hiệu quả như các nước có trình độ phát triển cao hơn. Tuy nhiên, để thực hiện điều đó, mỗi quốc gia trước tiên cần xây dựng một khung pháp lý-thể chế phù hợp, nâng cao nhận thức về vai trò các quyền SHTT và bảo hộ các ngành công nghiệp vốn lấy nhãn hiệu và bằng sáng chế làm trụ cột phát triển như dệt may, dược phẩm, bí mật kinh doanh và phát triển phần mềm, qua đó tạo ra các sản phẩm giúp nâng cao chất lượng sống tại Việt Nam.

Quá trình xây dựng hệ thống bảo hộ quyền SHTT hiệu quả tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á có thể gặp một số trở ngại. Trước hết, SHTT là một vấn đề xuyên suốt, bao trùm nhiều lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, điều này vẫn chưa được ghi nhận đầy đủ. Ngoài ra, quyền SHTT nhìn chung chưa được coi là trọng tâm trong các mục tiêu kinh tế-chính trị của một số quốc gia. Các đơn vị thực hiện bảo hộ SHTT cũng không đủ nguồn lực vật chất và tài chính.

Việt Nam đang cho thấy nhiều điểm sáng về trình độ nhận thức và mức độ phát triển hệ thống bảo hộ SHTT, bao gồm cam kết tăng cường hệ thống SHTT theo các hiệp định quốc tế, xây dựng dự thảo và điều chỉnh một số quy định, thông tư liên quan đến vấn đề bảo hộ SHTT nhằm khuyến khích phát triển các kỹ năng sáng tạo, thương mại hóa các hoạt động nghiên cứu và phát triển bản địa. Kinh tế Việt Nam sẽ phát triển hơn nữa nếu tập trung vào các lĩnh vực lợi thế, bảo hộ chỉ dẫn địa lý và tên gọi xuất xứ sản phẩm và áp dụng các chiến lược phù hợp để định hình vị thế của sản phẩm trong nước so với khu vực.

Cùng với đó, Việt Nam đã dần trở thành điểm đến mục tiêu và điểm trung chuyển chính cho các sản phẩm làm giả và nhập lậu. Hàng giả, hàng nhái đang tràn ngập thị trường thông qua các kênh thương nhân trong và ngoài nước trong khi nhiều cơ sở sản xuất vẫn tiếp diễn hành vi sao chép thương hiệu, thiết kế bao bì, nhãn mác của các hãng nổi tiếng.

Tình trạng làm giả, vi phạm bản quyền lan rộng tại các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á có nguyên nhân từ nhiều góc độ khác nhau. Một số nguyên nhân như mức độ phát triển chưa tương xứng của khu vực phi chính thức trong nền kinh tế; vấn đề tham nhũng, đặc biệt tại khu vực biên giới; hệ thống pháp lý lỗi thời và các cơ chế thực thi pháp luật chưa hiệu quả, bao gồm thiếu chính sách phòng, chống hàng giả, hàng hóa vi phạm bản quyền. Ngoài ra, người tiêu dùng Việt Nam chưa nhận thức đầy đủ về rủi ro khi mua và tiêu thụ hàng giả.

Việt Nam vẫn cần thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao giá trị và tăng cường bảo hộ các quyền SHTT, đồng thời phòng, chống tình trạng hàng giả, hàng hóa vi phạm bản quyền. Nằm trong chương trình Hành động phòng, chống hàng giả và vi phạm bản quyền (BASCAP), báo cáo này đưa các khuyến nghị về chính sách và pháp lý nhằm xây dựng một hệ thống bảo hộ quyền SHTT hiệu quả, qua đó hạn chế tình trạng hàng giả và đảm bảo các lợi ích kinh tế -- bao gồm tăng cường liên kết giữa đảm bảo quyền SHTT với phát triển kinh tế, khuyến khích đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và thúc đẩy nghiên cứu & phát triển cũng như chuyển giao công nghệ.

Phòng, chống hàng giả và vi phạm bản quyền cần trở thành vấn đề ưu tiên trong chính sách công của Việt Nam. Để hiện thực hóa điều đó, Việt Nam cần truyền tải một thông điệp cứng rắn, rõ ràng với các đối tượng vi phạm và mạng lưới sản xuất, kinh doanh hàng giả và vi phạm bản quyền. Đó chính là minh chứng cho quyết tâm hành động thực sự của chính phủ trong bảo hộ quyền SHTT, qua đó huy động sự ủng hộ của xã hội, tạo niềm tin trong cộng đồng doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Giá trị của quyền SHTT

Chương 1 sẽ giới thiệu về giá trị của quyền SHTT và lý do cần xây dựng hệ thống thực thi bảo hộ quyền SHTT hiệu quả để thúc đẩy quá trình hội nhập của Việt Nam vào thị trường toàn cầu.

- Việc bảo hộ các quyền SHTT sẽ đem lại lợi ích cho nền kinh tế Việt Nam xét trên yếu tố Tổng sản phẩm trong nước (GDP), việc làm, nguồn thu từ thuế, tốc độ phát triển và sức cạnh tranh.
- Hệ thống bảo hộ quyền SHTT của một quốc gia sẽ ảnh hưởng lớn đến sức hút FDI của nền kinh tế đó. Mặc dù đã đạt được nhiều thành công về thu hút FDI trong nhiều thập kỷ qua sau khi mở cửa nền kinh tế, Việt Nam vẫn cần xây dựng một hệ thống pháp lý và cơ chế thực thi bảo hộ quyền SHTT hiệu quả để tiếp tục phát huy lợi thế thu hút FDI.
- Bảo hộ các quyền SHTT sẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút đầu tư cho nghiên cứu & phát triển, tăng cường giá trị doanh nghiệp từ đổi mới sáng tạo. Với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam, mức độ phát triển kinh tế thực chất sẽ phụ thuộc vào khả năng tạo dựng một môi trường hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Sau khi được xây dựng toàn diện, hệ thống bảo hộ quyền SHTT sẽ là động lực thúc đẩy kinh doanh sáng tạo và nhu cầu đổi mới sáng tạo trên toàn quốc.
- Các doanh nghiệp vừa và nhỏ có lợi thế về quyền sở hữu trí tuệ sẽ đạt mức độ phát triển và doanh thu cao hơn so với các doanh nghiệp còn lại. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ hiện chiếm trên 90% số lượng doanh nghiệp tại Việt Nam nhưng phần lớn đều chưa có chiến lược xây dựng thương hiệu. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ xác định và bảo hộ các quyền SHTT của chính họ là một trong những hoạt động chính mà Chính phủ Việt Nam cần thực hiện cho nhóm doanh nghiệp này. Xây dựng các thương hiệu quốc gia được thừa nhận rộng rãi là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết với các doanh nghiệp vừa và nhỏ để họ có thể duy trì mức độ cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng trong nền kinh tế thế giới thông qua các hiệp định thương mại tự do.
- Bảo hộ quyền SHTT sẽ mang lại lợi ích cho người tiêu dùng và xã hội bằng cách tạo ra các sản phẩm, dịch vụ sáng tạo trong hầu hết các lĩnh vực của cuộc sống - từ năng lượng sạch đến chăm sóc sức khỏe - đồng thời, bảo vệ người tiêu dùng khỏi các mặt hàng giả kém chất lượng. Trong khi tình trạng hàng giả vốn tập trung vào các thương hiệu nổi tiếng toàn cầu, ngày càng nhiều hàng hóa của các thương hiệu nổi tiếng trong nước cũng bị làm giả.

Rủi ro với hàng giả và vi phạm bản quyền

Chương 2 sẽ trình bày tình trạng hàng giả và vi phạm bản quyền tại Việt Nam, tập trung vào các lĩnh vực chịu nhiều tác động.

Báo cáo thực tế cho thấy, tình trạng hàng giả và vi phạm bản quyền quy mô lớn tại Việt Nam có nhiều nguyên nhân khác nhau như mức độ phát triển chưa tương xứng của khu vực phi chính thức trong nền kinh tế; tham nhũng; hệ thống pháp lý lỗi thời; cơ chế thực thi pháp luật chưa hiệu quả và mức độ nhận thức kém của người tiêu dùng về các rủi ro liên quan với mặt hàng này. Tình trạng hàng giả vi phạm bản quyền phổ biến đã giúp các thực thể trong khu vực “kinh tế ngầm” thu lợi từ thuế trong khi gây thiệt hại đến nền kinh tế và ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng.

Rất nhiều các sản phẩm làm giả sẽ vẫn được đưa vào thị trường Việt Nam, bao gồm phụ kiện (ví dụ: kính râm, túi xách, v.v.), thực phẩm, rượu vang và rượu mạnh, mỹ phẩm, dược phẩm, thuốc trừ sâu giả và kém chất lượng, phần mềm máy tính, phụ tùng xe, các sản phẩm thuốc lá, dầu nhớt động cơ, sản phẩm cơ điện tử và các thiết bị điện tử. Theo dự đoán, Việt Nam vẫn là một trong những thị trường có tỉ lệ vi phạm bản quyền trực tuyến cao nhất toàn cầu, đặc biệt là tình trạng sao chép lậu CD, DVD dự báo sẽ tiếp tục gia tăng trên cả nước.

Một trong số những lĩnh vực chịu nhiều tác động là ngành dệt may, vốn có nhiều đóng góp trong cơ cấu GDP của Việt Nam và sử dụng khoảng¹ triệu lao động. Bảo hộ và thực thi các quyền SHTT, bao gồm thương hiệu và thiết kế, là yêu cầu trọng tâm để bảo hộ và phát triển ngành dệt may trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới.

Thời điểm hành động phù hợp

Chương 3 giải thích tại sao đây là thời điểm phù hợp để Việt Nam tiếp tục hợp tác với các đối tác thương mại và thông qua các kênh hợp tác quốc tế để hoàn thiện hệ thống bảo hộ quyền SHTT. Các tổ chức này luôn sẵn sàng hỗ trợ Việt Nam thực hiện các cải cách về chính sách và pháp lý.

Việc thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389) đã tạo cơ sở thúc đẩy công tác phòng, chống hàng giả và vi phạm bản quyền SHTT. Việt Nam cũng đã đảm nhận thêm trách nhiệm sau khi trở thành quốc gia thành viên của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) và Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Do đó, Việt Nam cần tuân thủ các nghĩa vụ theo Hiệp định về các khía cạnh thương mại của sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS) của WTO, bao gồm yêu cầu tuân thủ các quy tắc về thực thi quyền SHTT, các biện pháp và thủ tục hành chính, hình sự, dân sự, các biện pháp tạm thời và các biện pháp hải quan.

Những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam đã tạo tiền đề để thực hiện các giải pháp tiếp theo nhằm cải thiện hệ thống bảo hộ các quyền SHTT. Tuy nhiên, để đảm bảo lợi ích từ các cơ hội trong môi trường kinh tế quốc tế, Việt Nam cần tiếp tục nâng cao tính hiệu quả trong công tác bảo hộ và thực thi quyền SHTT.

Khuyến nghị hướng đi tiếp theo

Chương 4 trình bày toàn bộ các khuyến nghị chính sách, pháp lý nhằm hỗ trợ Việt Nam xây dựng hệ thống thực hiện bảo hộ quyền SHTT hiệu quả, mang lại nhiều lợi ích kinh tế, xã hội.

Các nỗ lực ổn định nền kinh tế và kích thích kinh tế phát triển cần bao gồm việc bảo hộ các quyền SHTT để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển và việc làm. Tập hợp các khuyến nghị này bao gồm các chính sách, hành động từ cải cách pháp lý, hỗ trợ kỹ thuật đến các biện pháp xây dựng năng lực, các kênh hợp tác quốc tế và công cụ tăng cường các biện pháp thực thi - tất cả đều là những yêu cầu cần thiết để phát huy tối đa tiềm năng phát triển kinh tế của Việt Nam.

Cũng cần lưu ý rằng, Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình hoàn thiện hệ thống bảo hộ quyền SHTT và khắc phục những hạn chế trong hệ thống pháp lý hiện hành. Các lĩnh vực cần cải thiện chính bao gồm xây dựng khung pháp lý, thể chế phù hợp, thực thi các quyền SHTT và nâng cao nhận thức về các quyền SHTT.

Tổng hợp khuyến nghị đề xuất

Khuyến nghị pháp lý

1. Cải thiện và thực hiện các thủ tục tố tụng dân sự
2. Cải thiện các thủ tục hành chính
3. Nâng cao các giải pháp phòng, chống vi phạm bản quyền trực tuyến
4. Cải thiện các thủ tục hải quan
5. Khắc phục hạn chế trong pháp luật và thủ tục tố tụng hình sự về thực thi quyền SHTT

Khuyến nghị chính sách

1. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành và tăng cường hợp tác giữa các cơ quan quản lý của Việt Nam trong quản lý và thực thi quyền SHTT
2. Tăng cường đối thoại và hợp tác hiệu quả giữa các cơ quan quản lý, chủ thể nắm giữ quyền sở hữu trí tuệ và các bên liên quan
3. Nâng cao năng lực hành chính, tư pháp và kỹ thuật về sở hữu trí tuệ
4. Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và người dân về tình trạng hàng giả, vi phạm bản quyền và các tác động kinh tế-xã hội liên quan

1 BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÓNG VAI TRÒ QUAN TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ CỦA VIỆT NAM

Thực tế đã chứng minh rằng năng lực đổi mới sáng tạo là động lực phát triển và nâng cao tính cạnh tranh của nền kinh tế. Theo các kết quả nghiên cứu, quá trình phát triển kinh tế phải đi kèm với khả năng khuyến khích, thúc đẩy và duy trì đổi mới sáng tạo. Để tối ưu hóa giá trị của đổi mới sáng tạo, mỗi nền kinh tế cần tập trung xây dựng một hệ thống pháp lý rõ ràng, trong đó ghi nhận vai trò của sở hữu trí tuệ (SHTT), đồng thời xác định và bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ cho tác giả và các nhà phát minh.

Hệ thống bảo hộ quyền SHTT của một quốc gia là một trong những nền tảng để phát huy tối đa năng lực sáng tạo của quốc gia đó. Một hệ thống bảo hộ quyền SHTT hiệu quả sẽ khai phóng tiềm năng của các nhà đầu tư và tác giả quyền SHTT, nâng cao năng lực để họ phát triển ý tưởng thành các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, tạo việc làm và thúc đẩy kinh tế phát triển. Việc bảo hộ các tài sản SHTT ngày càng đóng vai trò lớn hơn để giúp mỗi quốc gia thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế.

Lợi ích kinh tế từ việc bảo hộ các quyền SHTT

Vai trò của bảo hộ quyền SHTT trong phát triển kinh tế, chuyển giao công nghệ và nâng cao tốc độ đổi mới sáng tạo ngày càng được thừa nhận rộng rãi. Việc bảo hộ quyền SHTT sẽ thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, thúc đẩy nghiên cứu & phát triển và chuyển giao công nghệ tại các quốc gia đang phát triển. Các quyền SHTT cũng là nhân tố chính trong rất nhiều ngành kinh tế, đảm bảo tăng trưởng các hoạt động giá trị gia tăng và phát triển thương mại quốc tế.²

Các quốc gia đang phát triển như Việt Nam cần có một hệ thống bảo hộ quyền SHTT hiệu quả như các nước có trình độ phát triển cao hơn để tạo đà cho những bước phát triển mới. Những thách thức trong quá trình phát triển hệ thống bảo hộ quyền SHTT tại Việt Nam bao gồm xây dựng khung pháp lý, thể chế phù hợp và nâng cao nhận thức về vai trò của các quyền SHTT.

Thu hút FDI nhờ bảo hộ quyền SHTT

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế thông qua chuyển giao công nghệ và các kĩ năng quản trị cũng như tạo dựng nhiều cơ hội việc làm. Khả năng thu hút FDI của một quốc gia tăng lên khi các nhà đầu tư chắc chắn về lợi ích đầu tư của mình, vốn chủ yếu thông qua cơ chế bảo hộ các quyền SHTT và hệ thống thực thi pháp luật hiệu quả.

Hệ thống bảo hộ quyền SHTT của một quốc gia là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chuyển giao công nghệ hoặc đầu tư vào một quốc gia của các doanh nghiệp. Ví dụ, OECD đã chỉ ra rằng, mức độ bảo hộ các quyền khai thác bằng sáng chế tăng tỉ lệ thuận với mức đầu tư FDI vào một quốc gia. Theo các nhà kinh tế, nếu mức độ bảo hộ các quyền với bằng sáng chế tại một quốc gia tăng 1%, tỉ lệ đầu tư FDI sẽ tăng 2,8%. Tương tự, nếu mức độ bảo hộ thương hiệu và bản quyền tăng 1%, tỉ lệ đầu tư FDI sẽ tăng tương ứng 3,8 và 6,8%.³

Tốc độ tăng trưởng FDI vẫn là động lực chính để tăng cường bảo hộ các quyền SHTT tại Việt Nam. Việt Nam đã thu hút FDI rất thành công trong nhiều năm qua sau khi mở cửa nền kinh tế và nhờ khoảng cách địa lý tương đối gần với các quốc gia láng giềng như Đài Loan và Nhật Bản. Theo dự án nghiên cứu chung giữa WIPO-UNU, các doanh nghiệp FDI đóng góp tổng cộng khoảng 27% kim ngạch xuất khẩu (không kể dầu thô) và 35% tổng sản lượng công nghiệp của Việt Nam, tương đương khoảng 13% GDP của cả nước. Đáng lưu ý, trong giai đoạn 2000-2014, tỉ lệ đóng góp vào GDP của khối doanh nghiệp FDI tăng từ 13 lên 18%.⁴

Dù hiện tại vẫn duy trì mức độ thu hút đầu tư ở mức cao, khoảng 18,5 tỉ USD mỗi năm trong vòng 5 năm qua,⁵ Việt Nam còn nhiều tiềm năng để thu hút thêm nguồn lực FDI. Dù sản xuất vẫn là lĩnh vực chính đóng góp vào tốc độ phát triển GDP tại Việt Nam, hầu hết doanh nghiệp vẫn phụ thuộc vào công nghệ nhập khẩu; do đó, việc bảo hộ hiệu quả các quyền SHTT có thể thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong nước cũng như chuyển giao công nghệ vào Việt Nam. Ngoài ra, các doanh nghiệp FDI thường thận trọng hơn trong vấn đề bảo hộ các quyền SHTT của họ và Việt Nam chắc chắn sẽ thu hút thêm nguồn lực FDI nếu cam kết và bảo hộ hiệu quả các tài sản SHTT của mỗi doanh nghiệp FDI.

Bảo hộ quyền SHTT để thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Đổi mới sáng tạo là động lực tăng trưởng, phát triển kinh tế bền vững và tạo thêm việc làm. Theo ước tính của nhiều nghiên cứu, đổi mới sáng tạo đóng góp 80% vào tăng trưởng năng suất của nền kinh tế tại các quốc gia có thu nhập cao.⁶ Dù chưa có nhiều đánh giá về tác động của đổi mới sáng tạo tại các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình, những nghiên cứu hiện tại chỉ ra rằng, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tại những nền kinh tế này đạt năng suất cao hơn so với phần còn lại.⁷

Các quốc gia trên thế giới đều ghi nhận vai trò của bảo hộ quyền SHTT trong các chiến lược thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát minh và chuyển giao công nghệ. Tại Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng nhấn mạnh vai trò quan trọng của sở hữu trí tuệ trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Phát biểu tại Diễn đàn quốc tế về kinh doanh sáng tạo được tổ chức tại TP Hồ Chí Minh, Thứ trưởng Trần Việt Thanh từng nhấn mạnh rằng, việc bảo hộ và giao dịch quyền sở hữu trí tuệ sẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế tại Việt Nam, mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp và nền kinh tế nói chung.⁸

Tuy nhiên, phạm vi đổi mới sáng tạo không chỉ áp dụng với các công ty công nghệ dù nhóm doanh nghiệp này vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cạnh tranh quốc tế. Phát triển kinh tế bền vững đòi hỏi đổi mới sáng tạo trong tất cả các lĩnh vực như các dịch vụ dựa vào tri thức, tổ chức kinh doanh, marketing và nhiều lĩnh vực khác. Các thị trường vận hành hiệu quả đều đảm bảo cơ chế phối hợp, tương tác thường xuyên giữa các doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ. Ngoài ra, khối tư nhân cũng phối hợp chặt chẽ hơn với các trường đại học, viện nghiên cứu và các đơn vị sáng tạo tri thức độc lập. Những hình thức hợp tác công-tư như vậy đều thúc đẩy phát triển công nghệ.⁹

Bảo hộ quyền SHTT để thúc đẩy nghiên cứu & phát triển và chuyển giao công nghệ

Các quyền SHTT thúc đẩy biểu đạt và đa dạng văn hóa, nhân rộng các công nghệ mới và tốc độ phát triển. Ví dụ, OECD đã chỉ ra rằng, khi mức độ bảo hộ bằng sáng chế (hình thức bảo hộ quyền SHTT cơ bản) tăng 1% tại các quốc gia đang phát triển, tỉ lệ nghiên cứu và phát triển trong nước tăng tương ứng gần 1%. Tương tự, khi mức độ bảo hộ thương hiệu và bản quyền (2 nội dung khác trong hệ thống bảo hộ quyền SHTT) tăng lên, tỉ lệ nghiên cứu và phát triển trong nước tăng tương ứng 1,4 và 3,3%.¹⁰

Bảo hộ các quyền SHTT thường là điều kiện tiên quyết để các nhà đầu tư quốc tế chia sẻ bí mật công nghệ với các đơn vị được cấp phép tại các quốc gia đang phát triển -- đặc biệt trong các lĩnh vực liên quan có sử dụng công nghệ dễ bị sao chép như phần mềm và dược phẩm, do đó có thể mang đến nhiều cơ hội thu hút đầu tư vốn hoặc cơ chế thực hiện khác (ví dụ: cấp phép).

Các quyền SHTT cũng là công cụ thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu độc lập của doanh nghiệp trong nước bởi những chủ thể này có xu hướng đầu tư nguồn lực nghiên cứu & phát triển và nâng cấp công nghệ một khi được bảo hộ các phát minh sáng chế. Ngoài ra, việc bảo hộ quyền SHTT hiệu quả cũng thu hút đầu tư mạo hiểm cho hoạt động nghiên cứu & phát triển và thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo.¹¹

Doanh nghiệp có thể tăng trưởng doanh thu khi các sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo của họ được pháp luật bảo hộ. So với trường hợp không đăng ký sáng chế, chi phí bảo hộ các phát minh được

cấp bằng sáng chế trung bình khoảng 180 đến 240% tùy từng lĩnh vực. Nói cách khác, giá trị của sản phẩm phát minh đã tăng trung bình 2 lần sau khi được cấp bằng sáng chế. Khi giá trị sáng chế tăng lên, các hoạt động nghiên cứu & phát triển cũng sẽ diễn ra ở quy mô rộng hơn. Nếu chi phí bảo hộ sáng chế tăng 10%, kinh phí nghiên cứu & phát triển của các doanh nghiệp sẽ tăng 6%.¹² Do đó, quyền SHTT đã dần trở thành hạt nhân trong các chiến lược đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp. Nhu cầu cấp bằng sáng chế đã tăng từ 800.000 hồ sơ đăng ký toàn cầu vào đầu những năm 1980 lên 2,7 triệu hồ sơ năm 2015.¹³

Việt Nam đã có sự tăng trưởng ngoài mong đợi về nhu cầu cấp bằng sáng chế, với số lượng hồ sơ đăng ký bằng sáng chế và giải pháp hữu ích tăng từ 96 năm 1989 lên 5.483 năm 2015, tức tăng trên 500%.¹⁴

Bảo hộ quyền SHTT giúp doanh nghiệp tăng trưởng doanh thu từ phát minh của họ

Các doanh nghiệp sử dụng quyền SHTT để phát triển, tạo dựng giá trị, thực hiện các hoạt động thương mại và tăng trưởng doanh thu từ hoạt động và phát minh của họ. Quyền SHTT của mỗi doanh nghiệp giúp nhà đầu tư an tâm và đầu tư tài chính vào doanh nghiệp đó. Việc sử dụng quyền SHTT để thu hút đầu tư không chỉ áp dụng với các doanh nghiệp lâu đời, vốn dựa vào bằng sáng chế, thương hiệu và bản quyền để giữ vững giá trị, đổi mới sáng tạo và danh tiếng doanh nghiệp, mà còn phù hợp hơn với các doanh nghiệp non trẻ đang tìm kiếm nguồn vốn đầu tư và động lực đổi mới sáng tạo. Các doanh nghiệp cũng sử dụng quyền SHTT để thâm nhập các thị trường mới nổi và nhiều tiềm năng, phát triển sản phẩm, dịch vụ, quy trình cũng như phối hợp thông qua cấp phép sử dụng và thiết lập các liên minh chiến lược.¹⁵

Các doanh nghiệp phát triển dựa trên quyền SHTT sẽ thành công hơn so với các doanh nghiệp còn lại. Thương hiệu và các tài sản SHTT vô hình khác cũng gia tăng đáng kể giá trị thị trường của doanh nghiệp. Giá trị thị trường và giá trị chênh lệch khi bán sản phẩm của một doanh nghiệp phát triển sáng tạo không chỉ nằm ở các tài sản hiện vật như tiền mặt, chứng khoán, nhà máy, tài sản, thiết bị, nguyên liệu thô hoặc hàng hóa thành phẩm - mà còn ở “các tài sản vô hình” của công ty, chẳng hạn như giá trị quyền SHTT của công ty, bao gồm thương hiệu của công ty đó. Những tài sản vô hình này có thể chỉ chiếm phần nhỏ trong tổng giá trị thị trường của doanh nghiệp đó và lớn hơn nhiều so với các tài sản ngắn hạn và tài sản hiện vật.

Toàn bộ các doanh nghiệp Việt Nam sẽ được hưởng lợi khi hệ thống các quy định về quyền SHTT được xây dựng. Một hệ thống bảo hộ quyền SHTT ổn định, hiệu quả sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế, đảm bảo chất lượng hàng hóa, tăng cường lợi ích người tiêu dùng và giúp tính cạnh tranh của doanh nghiệp. Nó cũng giúp doanh nghiệp phát triển kinh doanh và tạo nhiều cơ hội đa dạng hóa, chuyên môn hóa.

Bảo hộ quyền SHTT hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ được chính phủ và các chuyên gia phát triển đánh giá là động lực chính của phát triển kinh tế, đồng thời là yếu tố chính thúc đẩy khối tư nhân hợp tác, phát triển. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ hỗ trợ cải thiện chất lượng sống, thúc đẩy tích lũy tài sản trong nước, nâng cao năng suất và năng lực sản xuất. Khối doanh nghiệp này cũng chính là công cụ chính để đa dạng hóa và phân bố cân bằng, bền vững các ngành công nghiệp

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ có tương đối nhiều đóng góp đến quá trình đổi mới sáng tạo. Lý thuyết kinh tế truyền thống và các nghiên cứu thực nghiệm đã chứng minh rằng các doanh nghiệp lớn là nguồn quan trọng của đổi mới sáng tạo do họ có nguồn lực tài chính mạnh để đầu tư vào nghiên cứu & phát triển, khả năng kiểm soát rủi ro liên quan đến hoạt động đổi mới sáng tạo và đạt hiệu quả kinh tế theo quy mô lớn hơn, do đó giảm chi phí biên cho đổi mới sáng tạo.¹⁶ Tuy nhiên, nhiều bằng chứng cũng chỉ ra rằng các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là các doanh nghiệp mới hoạt động, tăng dần tỉ lệ đóng góp vào hệ thống đổi mới sáng tạo, thông qua giới thiệu các sản phẩm mới và điều chỉnh các sản phẩm hiện có theo nhu cầu của người tiêu dùng.¹⁷

Cũng cần lưu ý, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thường xuyên áp dụng quyền SHTT ở phạm vi rộng hơn so với các doanh nghiệp lớn. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ có lợi thế về sở hữu trí tuệ thường đạt mức độ phát triển, doanh thu và số lượng việc làm cao hơn so với các doanh nghiệp còn lại.¹⁸ Ví dụ, với các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực công nghệ thông tin ở châu Âu phát triển dựa trên các quyền SHTT, doanh thu, thị phần, số lượng việc làm tăng trưởng 10% so với các doanh nghiệp không sử dụng quyền SHTT.¹⁹

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đóng góp trên một nửa tổng lao động, doanh thu và giá trị thặng dư, đồng thời là động lực chính của phát triển công nghiệp tự chủ dựa trên khả năng tạo dựng văn hóa doanh nghiệp bản địa. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ chính là một trong những đối tượng trọng tâm trong các chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tập trung vào các mục tiêu tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, an ninh lương thực, công nghiệp hóa và di cư ngược.

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ hiện chiếm trên 90% số lượng doanh nghiệp tại Việt Nam nhưng phần lớn đều chưa có chiến lược xây dựng thương hiệu.²⁰ Xây dựng các thương hiệu quốc gia được thừa nhận rộng rãi là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết với các doanh nghiệp vừa và nhỏ để họ có thể duy trì mức độ cạnh tranh trên thị trường toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập sâu rộng trong nền kinh tế thế giới thông qua các hiệp định thương mại tự do.

Bảo hộ quyền SHTT mang lại lợi ích cho người tiêu dùng và xã hội

Quyền SHTT hỗ trợ phát triển liên tục luồng sản phẩm, dịch vụ sáng tạo, cạnh tranh, đem lại lợi ích cho người tiêu dùng. Quyền SHTT thúc đẩy niềm tin của người tiêu dùng và bảo vệ người tiêu dùng hiệu quả hơn khỏi hiện tượng hàng giả, hàng lậu. Quyền SHTT hỗ trợ giải quyết nhiều nhu cầu cấp thiết của xã hội, từ năng lượng sạch đến chăm sóc sức khỏe và một “nền kinh tế số” thực sự.

Bản quyền sáng chế chính là nền tảng để không ngừng viết/sản xuất các bài hát/bộ phim mới, liên tục cải tiến hoạt động kinh doanh, trò chơi, phần mềm, sách, báo, tạp chí và các tài liệu xuất bản, phim ảnh cùng nhiều hoạt động khác có liên quan. Tuy nhiên, tỉ lệ vi phạm bản quyền ở mức cao, cộng với các quy định xử lý vi phạm bản quyền trực tuyến chưa phù hợp, quy trình thực thi và cơ chế quản lý quyền SHTT không hiệu quả, đều là những yếu tố cản trở các doanh nghiệp sáng tạo phát huy hết tiềm năng, giảm mức đầu tư vào hoạt động sản xuất các nội dung sáng tạo chuyên nghiệp của người dân Việt.

Các bằng sáng chế thúc đẩy sản xuất các sản phẩm, dịch vụ có ích cho xã hội trong lĩnh vực y tế, năng lượng, thông tin liên lạc, giao thông vận tải và nhiều mục đích thương mại, nhân văn khác. Xây dựng thương hiệu giúp doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ theo nhu cầu của người tiêu dùng, từ quần áo, máy tính, thực phẩm, giày dép, các sản phẩm, dịch vụ giải trí, giáo dục, các sản phẩm nghiên cứu và thậm chí các hoạt động thể thao.

Người tiêu dùng cũng là đối tượng hưởng lợi từ bảo hộ quyền SHTT không chỉ do có nhiều lựa chọn các sản phẩm sáng tạo của doanh nghiệp mà còn được bảo vệ quyền của người tiêu dùng với các sản phẩm, dịch vụ có uy tín, nguồn gốc rõ ràng. Thương hiệu chính là chỉ báo chất lượng và đảm bảo phân tách các nhãn hiệu uy tín với các doanh nghiệp khác cho cùng một nhóm sản phẩm, dịch vụ.²¹ Xây dựng và thúc đẩy hệ thống bảo hộ quyền SHTT cũng có thể có nhiều tác động đến sức khỏe cũng như quyền lợi của người tiêu dùng. Hàng giả, bao gồm dược phẩm, phụ tùng ô tô, máy bay, linh kiện điện tử, đồ chơi, thức ăn và đồ uống cũng nhiều sản phẩm làm giả khác, có thể gây uy hiểm và ảnh hưởng đến sức khỏe, thậm chí gây tử vong người tiêu dùng. Những sản phẩm này có thể bao gồm các thành phần dư thừa, chưa được kiểm duyệt hoặc gây nguy hiểm cho người sử dụng, đồng thời không đi kèm bảo đảm về mức độ an toàn và vận hành hiệu quả.

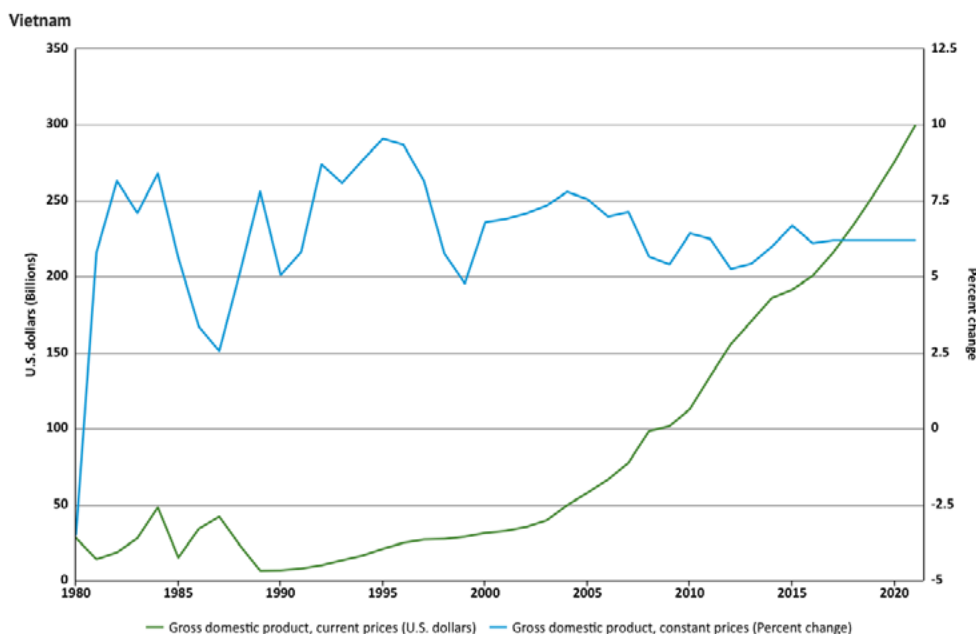
Các quy định pháp luật toàn diện, hiệu quả về thực thi bảo hộ quyền SHTT là điều kiện cần thiết để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, đảm bảo hàng hóa cung cấp là hàng thật và đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn liên quan.

2 NHIỀU RỦI RO DO TÌNH TRẠNG HÀNG GIẢ VÀ VI PHẠM BẢN QUYỀN TẠI VIỆT NAM

Bảo hộ quyền SHTT và tăng trưởng kinh tế

Kinh tế Việt Nam đã trải qua một quá trình chuyển đổi lớn từ năm 1986, thời điểm đất nước bắt đầu chuyển từ mô hình kinh tế tập trung sang nền kinh tế thị trường. Những nỗ lực thông qua cải cách và chính sách kinh tế đã giúp kinh tế Việt Nam chuyển mình thành công, từ một trong các quốc gia nghèo nhất lên một quốc gia thu nhập trung bình thấp, với GDP cao hơn rất nhiều so với trước thời kỳ đổi mới, đặc biệt là giữa thập kỷ 1980. Tính theo tỉ lệ tăng trưởng, GDP đã tăng từ 3,36% năm 1986 lên ổn định ở mức trên 5% từ cuối những năm 1980; đồng thời GDP tính theo giá hiện tại cũng đã tăng ổn định từ cuối thập kỷ 1980.

Hình 1. Tăng trưởng GDP của Việt Nam 1980 - 2021



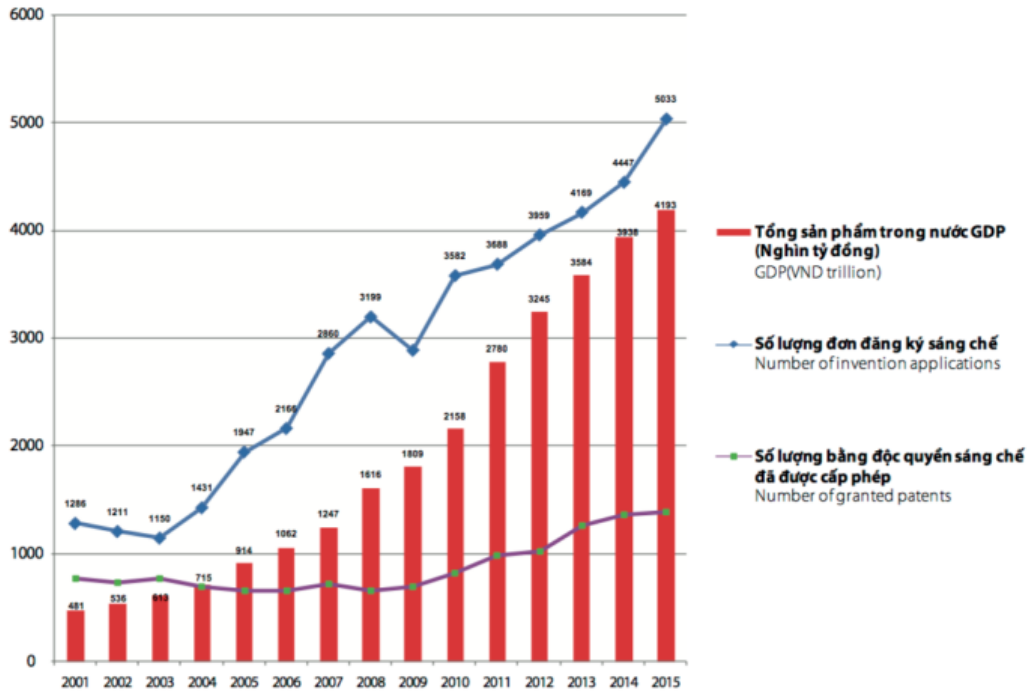
Nguồn: Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF). (2016).²²

Việt Nam có nhiều tiềm năng tiếp tục phát triển kinh tế do tiếp giáp với các chuỗi cung ứng toàn cầu và ổn định về tình hình chính trị; đây cũng là điểm đến hấp dẫn với các nhà đầu tư muốn chuyển hoặc đa dạng địa điểm sản xuất tại thị trường châu Á ngoài Trung Quốc (ngoài các yếu tố chính trị, Việt Nam có lực lượng lao động dồi dào, chi phí thấp hơn so với Trung Quốc).²³ Tốc độ tăng trưởng kinh tế cũng thể hiện ở mức độ chuyển đổi cơ cấu các ngành kinh tế tại Việt Nam theo hướng tăng tỉ trọng ngành dịch vụ và sản xuất đồng thời giảm dần tỉ trọng lĩnh vực nông nghiệp.

Song song với tốc độ tăng trưởng kinh tế ấn tượng của Việt Nam, tỉ lệ đầu tư vào SHTT của các doanh nghiệp nội và doanh nghiệp có đầu tư nước ngoài cũng tăng lên. Theo báo cáo hàng năm của Cục Sở hữu trí tuệ tại thời điểm 2015, số lượng hồ sơ đăng ký quyền sở hữu công nghiệp đã liên tục tăng lên. Vào năm 2015, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận 50.975 hồ sơ xác lập quyền sở hữu công nghiệp, bao gồm 37.283 hồ sơ đăng ký thương hiệu. Số lượng này đã tăng 10% so với năm 2014 và là số lượng hồ sơ đăng ký lớn nhất mà Cục Sở hữu trí tuệ tiếp nhận.²⁴

Số lượng hồ sơ đăng ký quyền SHTT tăng lên cùng quá trình phát triển kinh tế tại Việt Nam. Hình 2 thể hiện mối tương quan giữa GDP của Việt Nam và số lượng hồ sơ đăng ký cấp bằng sáng chế và giải pháp tiện ích. Quyền SHTT chỉ đóng vai trò lớn hơn khi Việt Nam hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế toàn cầu.

Hình 2. Mối tương quan giữa GDP và số lượng hồ sơ đăng ký phát minh/bằng sáng chế giai đoạn 2001-2015



Nguồn: Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ (2015).²⁵

Các nhà đầu tư ngoại ngày càng ghi nhận vai trò các tài sản vô hình của doanh nghiệp Việt Nam. Ví dụ như, trong năm 2015, thương hiệu Vinamilk - doanh nghiệp chế biến sữa lớn nhất tại Việt Nam - được định giá 1,1 tỷ USD, ²⁶chiếm 22% tổng tài sản của công ty.²⁷ Tuy nhiên, tổng giá trị 50 thương hiệu hàng đầu tại Việt Nam chỉ được ước tính khoảng 5,5 tỷ USD - khá khiêm tốn so với các quốc gia láng giềng. Chỉ riêng thương hiệu Ngân hàng DBS của Singapore đã được định giá 4,4 tỷ USD và thương hiệu Petronas của Malaysia có giá trị 9,4 tỷ USD, lớn hơn toàn bộ giá trị thương hiệu tại thị trường Việt Nam.²⁸

So với các quốc gia Đông Nam Á khác trong danh sách đánh giá của Brand Finance, Việt Nam là thương hiệu quốc gia xếp thứ 6 - sau Singapore, Thái Lan, Indonesia, Malaysia và Philippines; và chỉ đứng trên Campuchia.²⁹ Để nâng cao khả năng cạnh tranh và mức độ hội nhập của các doanh nghiệp trong nước với thị trường quốc tế, Việt Nam đã xây dựng các biện pháp xây dựng thương hiệu song song với bảo hộ và thực thi các quyền SHTT.

Thách thức tại Việt Nam

Khác với nhiều quốc gia khác, việc bảo hộ quyền SHTT tại Việt Nam chủ yếu được thực hiện bằng cách áp dụng các hình phạt hành chính với hành vi vi phạm trong khi các giải pháp khởi tố hình sự và dân sự gần như không bao giờ được áp dụng hoặc áp dụng không hiệu quả. Do đó, số lượng vi phạm SHTT đã tăng lên rất nhanh trong khi năng lực của cơ quan thực thi bảo hộ quyền SHTT còn khá hạn chế ở cấp trung ương và địa phương.³⁰

Tình trạng hàng giả và hàng lậu đáng báo động tại Việt Nam đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế và sức khỏe của người tiêu dùng. Tình trạng hàng giả vi phạm bản quyền phổ biến đã giúp các thực thể trong khu vực “kinh tế ngầm” thu lợi từ thuế trong khi số lượng hàng giả được bán trôi lốt ra thị trường đem đến nhiều rủi ro sức khỏe cho người tiêu dùng.

Ngoài ra, vấn đề hàng giả cũng làm giảm lợi thế so sánh của sản phẩm và khả năng thu hút đầu tư nước ngoài của Việt Nam. Các nhà đầu tư nước ngoài cạnh tranh dựa trên năng lực đổi mới sáng tạo, phát minh, thiết kế và sản xuất sản phẩm chất lượng cao. Chính vi phạm bản quyền đã triệt tiêu lợi thế so sánh này, khiến các doanh nghiệp hạn chế đầu tư vào Việt Nam. Điều này thể hiện rõ nhất với các lĩnh vực nhạy cảm về sở hữu trí tuệ, ví dụ như các ngành thâm dụng công nghệ tập trung vào hoạt động nghiên cứu & phát triển, năng suất lao động và đổi mới sáng tạo. Với các lĩnh vực này, doanh nghiệp cũng không còn muốn đầu tư vào Việt Nam hoặc giới thiệu các thiết kế mới do lo sợ bị trộm cắp bản quyền.

Rất nhiều các sản phẩm làm giả sẽ vẫn được đưa vào thị trường Việt Nam, bao gồm hàng may mặc, phụ kiện (ví dụ: kính râm, túi xách, v.v.), thực phẩm, rượu vang và rượu mạnh, mỹ phẩm, dược phẩm, phần mềm máy tính, phụ tùng xe, dầu nhờn động cơ, sản phẩm cơ điện tử và các thiết bị điện tử.³¹ Ngoài ra, hoạt động sản xuất trong nước cũng dần trở thành mối quan ngại khác.³²

Đối tượng buôn bán hàng giả tại Việt Nam đang ngày càng tinh vi hơn về phương pháp và cách thức thực hiện cũng như trong cách sử dụng công nghệ làm giả để tạo ra những sản phẩm có bề ngoài tương đồng với các sản phẩm thật mà người dùng khó có thể nhận ra. Trong khi tình trạng hàng giả vốn tập trung vào các thương hiệu nổi tiếng toàn cầu, ngày càng nhiều hàng hóa của các thương hiệu nổi tiếng trong nước cũng bị làm giả.³³

Với đường bờ biển dài và chung biên giới với một số quốc gia Đông Nam Á và Trung Quốc - quốc gia sản xuất hàng giả lớn nhất trên thế giới, Việt Nam cũng gặp không ít khó khăn. Địa hình biên giới phức tạp, cộng với điều kiện sống khó khăn của người dân tại các khu vực biên giới, gián tiếp thúc đẩy buôn lậu hàng giả qua biên giới.

Khung pháp lý

Trước khi gia nhập WTO năm 2007, Việt Nam đã ban hành nhiều quy định pháp lý mới để tăng cường bảo hộ và thực thi các quyền SHTT theo yêu cầu của Hiệp định TRIPS. Theo đó, Luật Sở hữu trí tuệ, Bộ luật Dân sự, Luật Thương mại, Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thực hiện liên quan đã tạo thành một khung pháp lý phù hợp để bảo hộ quyền SHTT theo tiêu chuẩn quốc tế.³⁴ Tuy nhiên, các quy định pháp lý chỉ thực sự hữu ích nếu chủ sở hữu quyền SHTT có thể thực thi quyền lợi của mình. Về khía cạnh này, một số nhà quan sát quốc tế cho rằng, Việt Nam vẫn chưa đảm bảo một số điều kiện cần thiết.

- Việt Nam hiện đứng 37 trong 45 quốc gia được xếp hạng Chỉ số Sở hữu Trí tuệ quốc tế do Phòng Thương mại Hoa Kỳ công bố, do hàng giả còn xuất hiện tràn lan, các quyền SHTT chưa được đảm bảo đầy đủ và chế tài xử phạt trong lĩnh vực này còn yếu.³⁵
- Trong ấn bản thứ 5 của bảng xếp hạng Chỉ số sở hữu trí tuệ toàn cầu (GIPI), hệ thống bảo hộ quyền SHTT của Việt Nam đứng thứ 35 trong 43 hệ thống pháp luật quốc gia. Việt Nam đạt điểm đánh giá khá thấp về sử dụng và thực thi quyền SHTT do thiếu các hướng dẫn pháp lý về đánh giá thiệt hại do vi phạm quyền SHTT trong khi các thủ tục khởi kiện lại rất phức tạp. Ngoài ra, theo bảng xếp hạng GIPI, “việc buôn bán hàng giả qua các kênh trực tuyến và thị trường hàng thật vẫn diễn ra rất phổ biến”.³⁶

- Chỉ số bảo hộ SHTT của Việt Nam tăng 0,3 điểm lên 4,1 trong Bảng xếp hạng Chỉ số quyền SHTT quốc tế (IPRI) năm 2016. Theo đó, bảo hộ SHTT của Việt Nam được xếp hạng 82 (trong số 128 quốc gia) trên thế giới.³⁷
- Việt Nam vẫn là một trong các quốc gia nằm trong Danh sách theo dõi năm 2017 theo Báo cáo đặc biệt 301 của Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ. Theo báo cáo này, tình trạng vi phạm bản quyền trực tuyến và việc buôn bán hàng giả qua mạng là những vấn đề nổi cộm. Hàng giả - bao gồm các hàng giả có chất lượng cao - vẫn được giao dịch phổ biến trên thị trường hàng thật và việc sản xuất hàng giả trong nước dần trở thành một vấn đề mới dù hiện tại quy mô sản xuất còn nhỏ. Báo cáo của Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ cũng tập trung vào vấn đề trong thực thi quyền SHTT của Việt Nam, theo đó năng lực thực thi hạn chế và cơ chế thực thi còn nặng các thủ tục xử phạt hành chính đã “hạn chế khả năng phòng, chống tình trạng hàng giả và vi phạm bản quyền”.³⁸
- Theo Đánh giá phi định kỳ các thị trường đến năm 2017 trong Báo cáo đặc biệt 301, Văn phòng Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ đã liệt kê các trang điện tử và thị trường hàng thật tại Việt Nam có dấu hiệu tham gia và tiếp tay tình trạng vi phạm bản quyền và làm giả thương hiệu.³⁹
- Báo cáo về bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở các nước thứ ba của Liên minh Châu Âu năm 2015 đã “xếp Việt Nam vào nhóm các quốc gia Ưu tiên mức 3”.⁴⁰ Theo báo cáo này, việc kinh doanh hàng giả tại Việt Nam vẫn là một trong những quan ngại chính, “đặc biệt là dược phẩm, các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật mà có thể gây ra nhiều rủi ro đến sức khỏe cộng đồng cũng như các mặt hàng rượu mạnh”. Báo cáo của Liên minh châu Âu cũng nhấn mạnh vào điểm yếu trong hệ thống thực thi quyền SHTT của Việt Nam, trong đó cơ cấu thực thi chưa được xây dựng rõ ràng trong khi các chế tài xử phạt hành chính/hình sự còn yếu.⁴¹
- Bảng xếp hạng Chỉ số môi trường thương mại phi pháp năm 2016 của tổ chức Economist Intelligence Unit (EIU) xếp hạng 17 quốc gia khu vực châu Á và Thái Bình Dương về môi trường hỗ trợ thương mại phi pháp. Việt Nam đứng 13 trong số 17 quốc gia xếp hạng, đứng sau các quốc gia láng giềng như Singapore, Malaysia, Thái Lan và Philippines. Việt Nam đạt mức điểm đánh giá 40 (trên 100) về “Bảo hộ quyền SHTT”.⁴²

Các lĩnh vực bị ảnh hưởng

Vi phạm bản quyền phần mềm

Theo nhận định của Chính phủ Việt Nam, vấn đề vi phạm bản quyền vẫn diễn ra phổ biến và ngày một phức tạp hơn; tuy nhiên, giải pháp phòng, chống các hình thức vi phạm bản quyền chưa được xác định đầy đủ.⁴³

Theo dữ liệu từ Liên minh Phần mềm Doanh nghiệp quốc tế (BSA), 78% phần mềm cài trên các thiết bị máy tính cá nhân tại Việt Nam năm 2015 đều không có bản quyền. Tỷ lệ này năm 2013 là 81%, cho thấy hành vi vi phạm bản quyền có xu hướng giảm. Đây được coi là thành công của chính phủ sau khi nỗ lực thực thi các quy định chống vi phạm bản quyền và nâng cao nhận thức của người dân dù Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia có tỷ lệ vi phạm bản quyền trực tuyến cao nhất trên thế giới. So với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á, Việt Nam đứng thứ 2 về tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm, sau Indonesia với 84%, trong khi các quốc gia khác trong khu vực như Malaysia và Singapore có tỷ lệ vi phạm thấp hơn, tương ứng 53 và 30%. Giá trị thương mại của các phần mềm bị vi phạm bản quyền tại Việt Nam được ước tính khoảng 598 triệu USD, tương đương khoản thất thu về thuế, phí không được nộp vào ngân sách thông qua các kênh chính thức.⁴⁴

Vi phạm bản quyền số/trực tuyến

Với khoảng 66% dân số sử dụng Internet và 84% thuê bao di động sử dụng điện thoại thông minh,⁴⁵

Việt Nam là một thị trường tiềm năng và nhiều thách thức với các dịch vụ nội dung sáng tạo hợp pháp. Trong khi số lượng các nhà cung cấp nội dung số hợp pháp đang tăng dần mỗi ngày, Việt Nam vẫn gặp nhiều khó khăn trong quản lý tình trạng vi phạm bản quyền trực tuyến và qua mạng di động, bao gồm thông qua các kênh phát trực tuyến, trang web cho phép tải nội dung, mạng ngang

hàng (P2P), trang web liên kết, trang web phát trực tiếp video, dịch vụ chia sẻ tệp của bên thứ ba, thị trường trực tuyến và mạng xã hội.⁴⁶ Ngoài ra, tình trạng vi phạm bản quyền qua các thiết bị xem truyền hình (STB) cũng đang phát triển rộng hơn tại Việt Nam cũng như trong khu vực.⁴⁷

Các trang mạng vi phạm bản quyền có số lượng người truy cập cao gấp 29 lần so với các trang chính thống của những đơn vị phát hành phim tại Việt Nam.⁴⁸ Mặc dù Cục Phát Thanh, Truyền Hình và Thông tin điện tử, Bộ Thông tin và Truyền thông (TT&TT) đã liệt kê 80 trang mạng vi phạm bản quyền, hầu hết các website này hiện vẫn tiếp tục hoạt động.⁴⁹

Mới đây, trong Đánh giá phi định kỳ các thị trường đến năm 2017, Văn phòng Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ đã liệt kê một số trang mạng có hành vi vi phạm bản quyền tại Việt Nam, bao gồm: Trang web vi phạm bản quyền nổi tiếng thế giới Pirate Bay, với cáo buộc sử dụng một nhà cung cấp dịch vụ lưu trữ tại Việt Nam để trốn tránh các nghĩa vụ thực thi quyền SHTT; trang web phát trực tuyến nội dung phim và truyền hình Gostream có máy chủ tại Việt Nam, với cáo buộc sử dụng “nội dung trực tuyến, bao gồm các trang thông tin dẫn người truy cập đến các trang web không an toàn”.⁵⁰

Tình trạng vi phạm bản quyền trực tuyến có hệ quả rất rõ ràng, khiến các nền tảng trực tuyến hợp pháp khó có thể cạnh tranh được với các trang mạng vi phạm bản quyền. Ví dụ như, vi phạm bản quyền trực tuyến tại Việt Nam đang ảnh hưởng trực tiếp đến ngành sản xuất phim trong nước và quốc tế do các bộ phim mới thường bị phát tán trên mạng ngay khi phim còn đang chiếu ngoài rạp. Rất nhiều bộ phim bị quay lén chuyên nghiệp trong rạp trước khi bị phát tán trên mạng và toàn cầu thông qua “các đơn vị vi phạm bản quyền trung gian”.

Việc sao chép lậu đĩa CD và DVD vẫn diễn ra hết sức phổ biến và các băng đĩa lậu được kinh doanh rộng rãi tại Việt Nam. Khi đột kích kiểm tra một cơ sở sản xuất đĩa lậu, lực lượng công an Thành phố Hồ Chí Minh đã phát hiện đàn máy móc in sao 15.000 đĩa lậu mỗi ngày - đây cũng là hoạt động sản xuất băng đĩa lậu có quy mô lớn nhất được phát hiện trên địa bàn thành phố.⁵¹

Theo các chủ thể nắm giữ quyền sở hữu trí tuệ, Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp quan trọng về thực thi quyền SHTT để hạn chế vi phạm bản quyền trực tuyến trong những năm gần đây, thể hiện thiện chí hợp tác với các chủ thể nắm giữ bản quyền trong các giải pháp thực thi và hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực về thực thi quyền SHTT.⁵² Ví dụ như trong lĩnh vực âm nhạc, tỉ lệ gỡ xuống các sản phẩm vi phạm đã tăng từ 82% năm 2014 lên 85% năm 2015, đồng thời mối quan hệ liên kết với các nhà cung cấp dịch vụ internet đã dần được cải thiện.⁵³ Tuy nhiên, các giải pháp thực thi quyền SHTT vẫn còn hạn chế để ngăn ngừa và xử lý các hành vi vi phạm bản quyền số/trực tuyến; các chủ thể nắm giữ quyền sở hữu trí tuệ vẫn hi vọng Việt Nam có thể đưa ra các hành động phù hợp với các trang web chứa nội dung số vi phạm bản quyền.

Buôn lậu thuốc lá

Buôn lậu thuốc lá là một trong những vấn đề phổ biến tại Việt Nam. Theo Chỉ số buôn lậu thuốc lá tại Châu Á năm 2015 do Trung tâm Thuế và Đầu tư quốc tế cùng Tổ chức Oxford Economics công bố,⁵⁴ 23,2% (tương ứng 22,2 tỷ điếu) thuốc lá được tiêu thụ tại Việt Nam năm 2015 là hàng lậu. Theo báo cáo này, Việt Nam xếp thứ 3 về lượng tiêu thụ các sản phẩm thuốc lá lậu trong số 17 thị trường đánh giá, chỉ đứng sau Pakistan và Indonesia.⁵⁵ Số liệu ước tính của báo cáo cũng cho thấy, ngân sách chính phủ thất thoát khoảng 200 triệu USD tiền thuế do tình trạng buôn lậu thuốc lá. Ngoài ra, theo báo cáo của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam, các sản phẩm mang nhãn hiệu “Jet” và “Hero” chiếm trên 90% thị trường thuốc lá lậu tại Việt Nam. Sản phẩm lậu mang hai nhãn hiệu này chứa hàm lượng độc tố và nicotine cao quá mức cho phép theo quy chuẩn quốc gia về thuốc lá.⁵⁶

Hoạt động kinh doanh và buôn lậu các sản phẩm thuốc lá dẫn đến cạnh tranh không công bằng trên thị trường do các sản phẩm lậu có mức giá rẻ hơn. Ngoài ra, các nhóm tội phạm có tổ chức cũng đang thiết lập mạng lưới sản xuất và trung chuyển tại Việt Nam để phân phối các sản phẩm thuốc lá lậu trong nước và khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Để triệt tiêu việc thiết lập mạng lưới sản xuất hàng lậu tại Việt Nam, cần tiến hành hợp tác về thực thi pháp luật trong khu vực cũng như tăng cường quy trình kiểm tra, đánh giá khách hàng trong lĩnh vực này.

Chính phủ Việt Nam đã ghi nhận vấn đề này và đang thực hiện nhiều giải pháp khắc phục. Ví dụ như, theo Luật sửa đổi Bộ luật hình sự số 12/2017/QH14 được Quốc hội thông qua vào ngày 20/6/2017 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2018, việc buôn bán hàng lậu, bao gồm thuốc lá giả, là một trong những hành vi vi phạm. Theo đó, hành vi buôn bán thuốc lá nhập lậu sẽ bị phạt tiền hoặc phạt tù dựa trên số lượng kinh doanh, cụ thể như sau:⁵⁷

Số lượng bao thuốc lá nhập lậu	Phạt tiền Đồng	Phạt tù (Số năm)
Từ 1.500 đến < 3.000	Từ 100 triệu đến 1 tỷ đồng	Từ 01 đến < 5
Từ 3.000 đến < 4.000	Từ 1 tỉ đến 3 tỷ đồng	Từ 05 đến < 10
Trên 4.500	Không quy định	Từ 08 đến < 15

Theo báo cáo của Văn phòng chống gian lận của Liên minh châu Âu (OLAF), 10,4 triệu sản phẩm thuốc lá giả mang nhãn hiệu American Legend và 23 triệu tấn sản phẩm thuốc lá khác (9,95 triệu tấn thuốc lá Royal Blue và 12,99 triệu tấn thuốc lá hiệu De Santis) đều có xuất xứ tại Việt Nam đã bị hải quan các nước châu Âu thu giữ tương ứng vào tháng 11 và tháng 12/2016. Sản phẩm các nhãn hiệu này được buôn bán phi pháp tại châu Âu mà không thông qua bất kì mạng lưới phân phối chính thức nào và chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế quan.⁵⁸

Vi phạm bản quyền sách và tạp chí

Vi phạm bản quyền sách và tạp chí vẫn diễn ra hết sức nghiêm trọng tại Việt Nam. Hiệu sách, cửa hàng bán sách bên đường và cửa hàng photocopy thường bày bán bản sao lậu của các cuốn sách thương mại bán chạy nhất, sách du lịch và sách giáo khoa, bao gồm các tài liệu giảng dạy tiếng Anh. Hơn nữa, Chính phủ và các trường đại học chưa thực hiện đầy đủ các giải pháp cần thiết để xử lý triệt để tình trạng vi phạm tác quyền vốn rất phổ biến trong các trường đại học.⁵⁹ Các trường đại học cần thực hiện các chính sách về bản quyền và quy định sử dụng phù hợp, nhằm thúc đẩy văn hóa tôn trọng bản quyền, nâng cao nhận thức trong đội ngũ nhân viên, giảng viên và sinh viên, qua đó hạn chế các hành vi vi phạm.

Dược phẩm

Các sản phẩm thuốc giả được sản xuất và kinh doanh phổ biến tại Việt Nam, gây ra những rủi ro sức khỏe nghiêm trọng cho người sử dụng. Vào tháng 3/2016, 9 cá nhân trong một doanh nghiệp dược phẩm tư nhân có văn phòng tại Thành phố Hồ Chí Minh đã bị truy tố về hành vi buôn lậu sản phẩm thuốc trị ung thư giả có giá trị trên 251.000 USD. Một số giấy tờ về tiêu chuẩn sản phẩm thuốc nhập khẩu đã bị làm giả và kết luận giám định của các cơ quan chức năng sau đó cũng thể hiện rằng, lô thuốc chứa hoạt chất capecitabine (thành phần chính trong thuốc điều trị ung thư) là thuốc kém chất lượng và không được sử dụng làm thuốc chữa bệnh cho người.⁶⁰ Các sản phẩm thuốc trị sốt rét giả, kém chất lượng cũng là một vấn đề nổi cộm khác, ảnh hưởng đến khả năng kiểm soát bệnh sốt rét ở Việt Nam và dẫn đến nhiều biến chứng nguy hiểm do kháng thuốc.

Hàng tiêu dùng

Tình trạng làm giả hàng tiêu dùng đáng báo động tại Việt Nam đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế và sức khỏe của người tiêu dùng. Một minh chứng điển hình về vấn đề này là việc thu giữ 5 tấn mỹ phẩm giả tại thành phố Hồ Chí Minh. Những sản phẩm này được đăng ký sản xuất hoặc nhập khẩu từ các quốc gia như Pháp, Hàn Quốc và Nhật Bản dù thực tế đều được sản xuất tại Trung Quốc và buôn lậu vào Việt Nam.⁶¹

Theo một báo cáo năm 2014 của Quỹ dân số Liên hợp quốc (UNFPA), gần một nửa (47%) các sản phẩm bao cao su kinh doanh tại Việt Nam đều không đạt tiêu chuẩn chất lượng. Tuy nhiên, rất nhiều trong số những sản phẩm đó vẫn được bán dưới thương hiệu của các hãng nổi tiếng như Durex

khuyến khách hàng vẫn tin rằng họ đang mua các sản phẩm chính hãng, chất lượng tốt.⁶² Lãnh đạo ngành y tế cũng quan ngại rằng, hoạt động kinh doanh tràn lan các sản phẩm bao cao su giả trên thị trường có thể làm giảm niềm tin của người tiêu dùng vào mức độ an toàn của dòng sản phẩm này, qua đó gián tiếp giảm phạm vi tác động của các chương trình tình dục an toàn mà ngành y tế thực hiện trong nhiều năm qua, vốn có nhiều kết quả tích cực trong giảm tỉ lệ các trường hợp nhiễm HIV và mang thai tuổi vị thành niên.⁶³

Thuốc bảo vệ thực vật giả

Việc xuất hiện các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng tại Việt Nam có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình phát triển ngành nông nghiệp cũng như thu nhập của người dân. Với người nông dân, họ đã bị lừa gạt khi mua phải hàng giả, không chứa các hoạt chất như bao bì sản phẩm, dẫn đến hiệu quả thấp trong điều trị sâu bệnh, thất thoát tài chính và các vấn đề an toàn thực phẩm. Trong một số trường hợp, các sản phẩm này có thể gây nguy hiểm cho chính những người nông dân tiếp xúc trực tiếp với thuốc. Trong khi người nông dân có thể bị mất mùa do không thể thu hoạch nông sản, những đối tượng vi phạm vẫn tiếp tục buôn bán những sản phẩm này.

Việc kinh doanh các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật giả đang diễn ra ngày càng phức tạp, tinh vi để qua mắt các lực lượng chức năng. Dựa trên tâm lý thích mua các sản phẩm rẻ hơn để tiết kiệm chi phí đầu vào của người dân, đối tượng vi phạm càng tăng cường trà trộn các sản phẩm này để tăng lợi nhuận, gây khó khăn cho công tác kiểm tra, kiểm soát.

Việc sử dụng các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật giả khiến một số nông sản bị cấm xuất khẩu vào các thị trường khác, gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến chính những người tiêu dùng. Việt Nam là một quốc gia xuất khẩu gạo và cà phê lớn trên thế giới, đồng thời đang nỗ lực đẩy mạnh xuất khẩu rau quả - với kim ngạch xuất khẩu tăng 36% so với cùng kỳ năm trước lên 1.46 tỉ USD vào năm 2014.⁶⁴ Việc kinh doanh các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật giả - thậm chí là tin đồn giả mạo - cũng có thể làm giảm uy tín và khiến nông sản của Việt Nam bị cấm nhập khẩu tại các thị trường quốc tế.

Các đơn vị quản lý thuốc bảo vệ thực vật và cơ quan hải quan cần phối hợp hiệu quả hơn, đặc biệt trong ngăn chặn buôn bán qua biên giới. Đồng thời, cơ quan quản lý và bản thân ngành nông nghiệp cũng cần tăng cường triển khai các hoạt động chung nhằm nâng cao nhận thức về vấn đề thuốc bảo vệ thực vật giả.

Vòng bi

Vòng bi là linh kiện thiết yếu với gần như toàn bộ các thiết bị máy móc có bộ phận chuyển động. Máy móc được sử dụng trong sản xuất cũng như các sản phẩm cuối (ví dụ: xe máy, ô tô và xe buýt) đều cần đến các loại vòng bi. Tuy nhiên, vòng bi giả có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người vận hành và thất thoát nguồn vốn đầu tư máy móc. Các sản phẩm vòng bi cũ hoặc kém chất lượng đều rất dễ hỏng, làm tăng thời gian ngừng và sửa chữa máy móc hoặc thậm chí gây nguy hiểm đến tính mạng của người sử dụng.

Các sản phẩm giả trên thị trường thường đi kèm với các loại giấy tờ giả mạo như Giấy chứng nhận xuất xứ và Giấy phép kinh doanh hàng hóa trong khi người tiêu dùng hiếm khi có thể nhận diện được mức độ và hành vi gian lận. Với các sản phẩm vòng bi, đây cũng là một vấn đề toàn cầu và tại tất cả các thị trường đều bị ảnh hưởng. Theo ước tính, giá trị nhập khẩu/kinh doanh các sản phẩm vòng bi giả tại Việt Nam vào khoảng 15-20 triệu USD. Ở chiều ngược lại, giá trị thiệt hại trong sản xuất gấp khoảng 2-3 lần con số đó. Ngoài ra, do giá trị kê khai thấp tại thời điểm nhập khẩu, các sản phẩm này tạo ra nguồn lợi nhuận khổng lồ cho các bên kinh doanh trong khi làm thất thu nguồn thuế nhập khẩu của ngân sách nhà nước.

Rượu

Theo ước tính của Hiệp hội Chống hàng giả và Bảo vệ Thương hiệu Việt Nam, 60% các sản phẩm rượu nhập khẩu vào Việt Nam đều dán tem giả.⁶⁵ Trong một sự việc khác có liên quan, kết quả khảo sát tại các cửa hàng kinh doanh rượu tại cửa khẩu Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị cho thấy 98% rượu ngoại là hàng giả.⁶⁶

Quan ngại về tình trạng kinh doanh rượu giả ngày càng có dấu hiệu gia tăng, một lãnh đạo Quỹ Chống hàng giả cho biết, đối tượng vi phạm sử dụng đa dạng nhiều chiêu trò để rượu giả trông giống các sản phẩm chính hãng của những thương hiệu nổi tiếng. Theo đó, rượu kém chất lượng được rót vào các chai rượu đã sử dụng của những thương hiệu nổi tiếng để lừa dối người tiêu dùng; các đối tượng vi phạm cũng có thể làm giả chai, nút chai, dán nhãn mác giả và thậm chí tem chứng nhận giả trước khi đưa ra thị trường.⁶⁷

Công an thành phố Hà Nội đã phối hợp với Công an thành phố Hải Phòng, tỉnh Thanh Hóa và tỉnh Nghệ An thu giữ gần 5.000 chai rượu giả, gồm tổng hợp các sản phẩm rượu được dán mác giả các thương hiệu trong và ngoài nước. Nhãn mác các thương hiệu rượu nổi tiếng từ Đức, Australia, Scotland và Mỹ đều được làm giả trong vụ án này.⁶⁸

Lĩnh vực dệt may

Dệt may là ngành có nhiều đóng góp quan trọng trong cơ cấu GDP của Việt Nam, với khoảng 3 triệu lao động và kim ngạch xuất khẩu đạt 27,5 tỉ USD (2015), hỗ trợ công tác đảm bảo an sinh xã hội.⁶⁹ Trong bối cảnh đất nước hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, vai trò của ngành dệt may cũng ngày một lớn hơn. Để sẵn sàng cho nhiều kịch bản hội nhập, các doanh nghiệp dệt may trong nước đã chuyển đổi từ gia công sang tự sản xuất và phát triển sản phẩm mang thương hiệu của doanh nghiệp. Tuy nhiên, quá trình hội nhập kinh tế cũng đặt ra không ít thách thức. Theo nhận định của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, thị trường trong nước sẽ đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm vấn đề nhập lậu, làm giả và kinh doanh các sản phẩm kém chất lượng.⁷⁰ Bảo hộ và thực thi các quyền SHTT, bao gồm thương hiệu và thiết kế sản phẩm, là giải pháp cần thiết để bảo vệ và phát triển ngành dệt may.

Mỹ phẩm

Mỹ phẩm giả và kém chất lượng được kinh doanh phổ biến tại Việt Nam, với trên 50% các loại mỹ phẩm tại thị trường trong nước được cho là hàng giả, hàng nhái các thương hiệu nổi tiếng.⁷¹ Số lượng các vụ thu giữ mỹ phẩm giả, nhái nhãn mác là minh chứng rõ nhất cho mức độ nghiêm trọng của vấn đề này.

Vào tháng 3/2015, cơ quan chức năng đã bắt giữ một công dân Trung Quốc tại tỉnh Quảng Ninh, giáp biên giới với Trung Quốc, vì nghi ngờ dính líu đến hành vi sản xuất và kinh doanh mỹ phẩm giả. Lực lượng công an cũng phát hiện trên 31.000 lọ mỹ phẩm giả và khoảng 200 kg vật liệu sản xuất mỹ phẩm giả tại một nhà xưởng do nghi phạm thuê. Ngoài ra, nghi phạm cũng bị cáo buộc làm giả tem chống hàng giả của lực lượng công an để dán lên các sản phẩm nhái.⁷²

Vào tháng 4/2015, cơ quan chức năng cũng thu giữ khoảng 100.000 chai, lọ mỹ phẩm và các sản phẩm liên quan ở 5 cửa hàng của Công ty TNHH Mỹ phẩm Xuân Thủy tại Hà Nội. Trên 160.000 chai, lọ mỹ phẩm không rõ nguồn gốc cũng được phát hiện tại Hà Nội năm 2014.⁷³

Các đơn vị kinh doanh trong nước thường đăng ký tên thương hiệu gần giống với các thương hiệu đang được bảo hộ để lừa người tiêu dùng mua các sản phẩm dinh dưỡng bổ sung, dược phẩm và mỹ phẩm giả mạo. Sản phẩm, nhãn mác và bao bì đóng gói thường được đặt hàng sang các cơ sở sản xuất của Trung Quốc trước khi được nhập lậu trở lại và kinh doanh tại thị trường trong nước, thậm chí được gắn nhãn “Sản xuất tại Việt Nam” trên bao bì sản phẩm.⁷⁴ Xu hướng nhập khẩu sản phẩm theo dạng linh kiện, nhãn mác và bao bì sản phẩm thay vì nhập khẩu sản phẩm hoàn thiện đang ngày càng phổ biến nhằm gây khó khăn cho công tác kiểm tra, xác minh hàng giả của lực lượng hải quan và công an.

3 THỜI ĐIỂM PHÙ HỢP ĐỂ VIỆT NAM HOÀN THIỆN HỆ THỐNG BẢO HỘ QUYỀN SHTT

Để phát huy giá trị kinh tế, xã hội của quyền SHTT, Việt Nam đã thực hiện nhiều giải pháp những năm gần đây để điều chỉnh cơ chế bảo hộ và thực thi quyền SHTT.

Gia nhập các điều ước và công ước quốc tế

Việc gia nhập WTO vào năm 2007 và cam kết tuân thủ Hiệp định TRIPS đã đánh dấu bước cải tiến trong bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Việt Nam cũng là quốc gia thành viên của các công ước quốc tế sau đây về các vấn đề liên quan đến SHTT:

- Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp;
- Thỏa ước Madrid về Đăng ký quốc tế nhãn hiệu hàng hóa và Nghị định thư liên quan;
- Công ước Rome về bảo hộ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát sóng;
- Hiệp ước Hợp tác Sáng chế; Công ước quốc tế về bảo hộ giống cây trồng mới; và
- Công ước Berne bảo hộ tác phẩm văn học nghệ thuật.

Chính phủ cũng đã cam kết phê chuẩn Hiệp ước của WIPO về quyền tác giả và Hiệp ước của WIPO về biểu diễn và bản ghi âm (WPPT) vào năm 2018.

Theo đó, hệ thống pháp lý của Việt Nam đã tương đối hoàn thiện, quy định gần như toàn bộ các hoạt động liên quan đến bảo hộ quyền SHTT theo tiêu chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, cơ chế thực thi quyền SHTT vẫn tương đối sơ khai và cần được hoàn thiện thêm để tăng cường các biện pháp răn đe và nâng cao nhận thức của người tiêu dùng Việt Nam.

Nỗ lực tăng cường thực thi và hợp tác liên ngành

Vào tháng 3 năm 2014, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã ký Quyết định 389 thành lập Ban chỉ đạo quốc gia về phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (gọi tắt là Ban chỉ đạo 389). Đây được coi là giải pháp nhằm tăng cường điều phối các hoạt động phòng chống buôn lậu và hàng giả trên phạm vi toàn quốc mà trước đó thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại (còn gọi là Ban chỉ đạo 127) từ năm 2001.

Ban chỉ đạo 389 do một Phó Thủ tướng làm Trưởng ban nhằm mục đích liên kết và điều phối các lực lượng thực thi pháp luật thuộc nhiều bộ ngành khác nhau như Bộ Công Thương (bao gồm cả Tổng cục quản lý Thị trường), Bộ Tài chính (bao gồm cả Tổng cục Hải quan), Bộ Quốc phòng (bao gồm Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng) và Bộ Công an (bao gồm cả Tổng cục Cảnh sát).

Ban chỉ đạo 389 được thành lập nhằm chủ động phòng chống tình trạng buôn lậu và hàng giả ngày càng gia tăng tại Việt Nam. Ban có nhiệm vụ nâng cao nhận thức cộng đồng về tác hại của hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các đơn vị truyền thông, các tổ chức chính trị xã hội và các hiệp hội trong quá trình thực hiện công việc.

Những hoạt động phối hợp giữa nhiều cơ quan khác nhau trong vài năm qua đã đạt được một số thành công bước đầu. Ví dụ như, trong 9 tháng đầu năm 2016, các bộ ngành liên quan đã xử lý 223.262 trường hợp vi phạm (tăng 8,23% so với cùng kỳ năm 2015). Khoản thu ngân sách (bao gồm tiền phạt, tiền bán tang vật bị tịch thu và tiền thuế) là 225.563 nghìn tỷ đồng (khoảng 1 tỷ USD), tăng 59,23% so với cùng kỳ năm 2015.⁷⁵ Tổng cộng, 1.561 vụ án liên quan đến 1.863 thủ phạm và đối tượng vi phạm đã được tiến hành khởi tố. Hầu hết trong số này đều liên quan đến các sự vụ làm giả hàng hóa.

Tuy nhiên, mức phạt tiền cao nhất mà đơn vị quản lý thị trường có thể áp dụng với mỗi hành vi vi phạm⁷⁶ là 500 triệu đồng (23.800 USD); đồng thời, hầu hết các trường hợp liên quan đến sản xuất, buôn bán, vận chuyển và sở hữu hàng giả đều mới chỉ bị xử phạt hành chính.⁷⁷

Trong năm vừa qua, Chính phủ cũng đã nỗ lực tăng cường hợp tác công tư trong các hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực của các cơ quan thực thi về phát hiện các lô hàng giả tình nghi để thúc đẩy hợp tác liên ngành và giám sát chặt chẽ hơn các nhóm hàng hóa dễ bị làm giả.⁷⁸

Để tiếp tục tăng cường các cơ chế phòng chống hàng giả, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-TTg vào tháng 6 năm 2018. Theo đó, Chính phủ ghi nhận những bước tiến trong phòng chống kinh doanh hàng giả, đồng thời nhấn mạnh cần tăng cường các hoạt động liên quan để linh hoạt thích ứng theo các thủ đoạn mới, phức tạp của đối tượng vi phạm. Chỉ thị tập trung đặc biệt vào các ngành dược phẩm, thực phẩm chức năng và mỹ phẩm nhằm yêu cầu các bộ ngành liên quan thực hiện những giải pháp cấp bách để khắc phục tình trạng này tại Việt Nam.⁷⁹

Nỗ lực chống vi phạm bản quyền trực tuyến

Trong những năm gần đây, Chính phủ đã thực hiện một số giải pháp quan trọng để tăng cường phòng chống hành vi vi phạm bản quyền trực tuyến, bao gồm cam kết hợp tác với các bên liên quan trong các hoạt động thực thi và nâng cao năng lực. Theo nghị định do Chính phủ ban hành vào năm 2017, Bộ TT&TT có trách nhiệm thực hiện các giải pháp phòng chống các hành vi xâm phạm quyền SHTT trực tuyến và tự tăng cường năng lực để đấu tranh với hình thức tội phạm này.⁸⁰ Ngoài ra, Bộ TT&TT cũng đã đề xuất một dự án cho giai đoạn 2017 - 2020, trong đó Bộ sẽ cùng với các bộ ngành, cơ quan có liên quan tiến hành điều chỉnh các quy định nhằm nâng cao hiệu lực thực thi và cải cách thể chế để giải quyết hoàn toàn hành vi xâm phạm quyền SHTT trực tuyến.⁸¹ Tuy nhiên, các hành vi vi phạm bản quyền trực tuyến vẫn tiếp diễn trong khi quy trình, thủ tục xử lý vi phạm còn nhiều hạn chế khiến các chủ thể nắm giữ bản quyền không thể chủ động thực hiện các giải pháp nếu không có sự can thiệp của cơ quan chức năng.⁸²

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU

Việt Nam mới đây đã ký kết Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EVFTA). Sau khi Hiệp định có hiệu lực thi hành, Việt Nam sẽ được hưởng nhiều lợi ích, đặc biệt là việc tiếp cận 500 triệu người tiêu dùng trong khối EU - thị trường chiếm khoảng 20% kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu toàn cầu.

Chương 12 của EVFTA đưa ra nhiều quy định liên quan đến bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. Để thực hiện EVFTA, Việt Nam sẽ cần cải thiện khuôn khổ pháp lý về bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm quy định cho phép cơ quan hải quan phối hợp làm việc với các chủ thể nắm giữ bản quyền.⁸³

Tuy nhiên, để đảm bảo lợi ích từ các cơ hội trong môi trường quốc tế, Việt Nam cần tiếp tục nâng cao tính hiệu quả trong công tác thực thi quyền SHTT.

Trong bối cảnh đất nước ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới, đây là thời điểm phù hợp để Việt Nam tiếp tục hoàn thiện hệ thống bảo hộ quyền SHTT quốc gia, đặc biệt là khung pháp lý thực thi quyền SHTT, nhằm phòng, chống các hành vi giả mạo, vi phạm bản quyền như đã phân tích ở trên. Mặc dù đã xây dựng hệ thống các quy định để kiểm soát, hoặc ít nhất là hạn chế rủi ro hàng giả và vi phạm bản quyền, Việt Nam cần phải thực hiện thêm nhiều giải pháp để đảm bảo xây dựng các cơ chế thực thi hiệu quả theo các thông lệ quốc tế tốt nhất. Nhìn chung, Việt Nam cần tiếp tục cải thiện hệ thống quy định pháp lý liên quan đến sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, các cơ quan quản lý nhà nước và người dân cần nhận thức rõ hơn về rủi ro của hàng giả, hàng lậu với sự an toàn của người tiêu dùng, trật tự công cộng và sức khỏe cộng đồng.

4

KHUYẾN NGHỊ HƯỚNG ĐI TIẾP THEO

Việt Nam đang đối mặt với nhiều thách thức trong quá trình hoàn thiện hệ thống bảo hộ quyền SHTT và khắc phục những hạn chế trong hệ thống pháp lý hiện hành. Cụ thể, các lĩnh vực quan ngại Việt Nam cần tập trung khắc phục bao gồm xây dựng khung pháp lý, thể chế phù hợp, thực thi các quyền SHTT và nâng cao nhận thức về các quyền SHTT.

Để thúc đẩy thực hiện các cải cách theo yêu cầu, chương trình BASCAP đã đưa ra các khuyến nghị chính sách, pháp lý cụ thể để định hướng các bước thực hiện tiếp theo. Các khuyến nghị như dưới đây được đưa ra dựa trên ý kiến từ các bên liên quan độc lập và đáng tin cậy, từ các cơ quan chính phủ nước ngoài và Việt Nam đến các doanh nghiệp, tổ chức sở hữu trí tuệ quốc tế và các đơn vị học thuật. Một số nguồn thông tin chính được sử dụng để xây dựng khuyến nghị đề xuất bao gồm:

- Báo cáo năm 2016 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền tại Việt Nam, trong đó liệt kê các cải cách pháp lý và vấn đề thực thi ưu tiên bao gồm thực hiện các giải pháp phòng chống xâm phạm quyền SHTT trực tuyến, cải thiện các thủ tục tố tụng hình sự và bảo hộ bản quyền.
- Báo cáo đặc biệt 301 năm 2016 của Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ, trong đó khuyến khích Việt Nam thực hiện các giải pháp bổ sung để đẩy mạnh thực thi các quyền SHTT, đặc biệt liên quan đến hành vi vi phạm bản quyền trực tuyến, sản xuất hàng giả trong nước.
- Báo cáo của Liên minh châu Âu về thực trạng bảo hộ, thực thi SHTT tại Việt Nam, trong đó nhận định rằng hệ thống tư pháp của Việt Nam còn thiếu các hình thức xử phạt đủ nặng để răn đe, quy trình xử lý chậm trong khi cấu trúc thực thi quyền SHTT còn chưa rõ ràng.

Tóm tắt

Trên quan điểm của BASCAP, để tăng cường bảo hộ và thực thi quyền về thương hiệu và bản quyền tại Việt Nam, cần ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và thực hiện một Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia, trong đó xác định các yêu cầu điều chỉnh chính pháp lý, chính sách cần thiết, trách nhiệm thực hiện chiến lược và thực thi quyền SHTT cũng như bố trí đủ kinh phí để đảm bảo thực thi hiệu quả.
- Xác định và thực hiện các yêu cầu cải cách chính sách, pháp lý quan trọng, bao gồm những nội dung khuyến nghị dưới đây.
- Thành lập một cơ quan quản lý cấp trung ương về sở hữu trí tuệ để điều phối và thực hiện chiến lược SHTT, các cải cách lập pháp cũng như cơ chế thực thi.
- Xây dựng ý thức tuân thủ pháp luật và các quyền SHTT.
- Thành lập một cơ quan giám sát về phòng, chống hàng giả và vi phạm bản quyền, giống với mô hình mới đây của Liên Minh châu Âu. Cơ quan giám sát này đóng vai trò trung gian để kết nối các bên liên quan, thiết lập mạng lưới phối hợp giữa các cơ quan quản lý và đại diện doanh nghiệp. Nhiệm vụ và hoạt động của Cơ quan giám sát bao gồm trách nhiệm thực hiện các khuyến nghị pháp lý, chính sách (ví dụ như các khuyến nghị đưa ra trong báo cáo này), hỗ trợ các cơ quan quản lý trong công tác xây dựng chính sách, quản lý và thực thi pháp luật, đồng thời hỗ trợ chính phủ xây dựng chương trình nâng cao nhận thức về SHTT cũng như mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm và dữ liệu về SHTT.

Khuyến nghị pháp lý

Các khuyến nghị dưới đây nhằm giải quyết những vấn đề đòi hỏi phải cải cách hệ thống pháp luật về bảo hộ và thực thi quyền SHTT.

1. Cải thiện và thực hiện các thủ tục tố tụng dân sự

Một trong những hạn chế trong lĩnh vực SHTT là khung thời gian thực hiện các thủ tục tố tụng. Quá trình này thường mất nhiều thời gian thực hiện và các bên liên quan phải chờ rất lâu trước khi có phán quyết cuối cùng trong khi số lượng thẩm phán được đào tạo bài bản về các quyền SHTT còn thiếu, cộng với tỉ lệ thực thi án lệnh chưa cao. Ngay cả khi chủ sở hữu nhãn hiệu đã khiến kiện thành công tại tòa, việc thực hiện và thực thi phán quyết của tòa án cũng gặp nhiều khó khăn. Nhìn chung, môi trường thực thi quyền SHTT còn nhiều bất cập, chủ yếu do các thủ tục tố tụng và quy trình thực thi pháp luật kéo dài, không hiệu quả.

Ngoài ra, các hình thức xử phạt hành vi làm giả và vi phạm bản quyền ở Việt Nam còn nhẹ, không mang tính răn đe đối với những đối tượng vi phạm. Do đó, các hình thức phạt tiền cần được rà soát lại để điều chỉnh theo hướng tăng lên cho phù hợp với lĩnh vực này.

Bên cạnh đó, cơ chế xử lý hàng hóa bị thu giữ còn thiếu minh bạch trong khi thông tin về nguyên liệu và dụng cụ sản xuất, kinh doanh hàng hóa vi phạm cũng chưa được công bố rõ ràng. Cụ thể, các Điều 202 (5) và 214 (3) của Luật Sở hữu trí tuệ cho phép phân phối hoặc đưa vào sử dụng “không nhằm mục đích thương mại” đối với hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu và phương tiện được sử dụng chủ yếu để sản xuất, kinh doanh hàng hóa vi phạm, thay vì chỉ cho phép tiêu hủy.

Tương tự, Việt Nam cũng cần sửa đổi Điều 26 (5) của Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 để thực hiện cam kết theo các điều ước quốc tế, như Công ước Khung về Kiểm soát Thuốc lá của WHO và chỉ áp dụng phương thức tiêu hủy với tất cả các sản phẩm thuốc lá lậu bị thu giữ mà không tái xuất các mặt hàng bị thu giữ sang các quốc gia khác. Các quy định này của Việt Nam không đáp ứng nghĩa vụ mà Việt Nam cam kết khi tham gia Hiệp định thương mại song phương (Điều 12.4) và Hiệp định TRIPS, cũng như các yêu cầu của Công ước Khung về Kiểm soát Thuốc lá của WHO (Điều 15).⁸⁴

Ngoài ra, theo nhiều báo cáo của các chủ sở hữu nhãn hiệu, các thủ tục thực thi quyền SHTT còn rườm rà. Mặc dù pháp luật đã quy định các biện pháp xử lý tạm thời, việc thực hiện hiệu quả các biện pháp đó trên thực tế vẫn gặp nhiều khó khăn, thậm chí là không khả thi. Theo luật pháp Việt Nam, các biện pháp xử lý như thu giữ hàng giả và bằng chứng xâm phạm quyền SHTT chỉ được quyết định thông qua quy trình tố tụng tại tòa và sau khi được tòa án có thẩm quyền “cho phép”. Trong thực tế, việc chuẩn bị và khiếu nại theo thủ tục quy định tố tụng của Việt Nam cũng khá phức tạp do khiếu nại phải nộp kèm bằng chứng đã được công chứng và/hoặc hợp pháp hóa. Do đó, quá trình thực hiện theo các yêu cầu tố tụng thường diễn ra trong nhiều tháng, khiến các chủ sở hữu quyền SHTT hầu như không thể chủ động bảo vệ các quyền SHTT khỏi các hành vi vi phạm bởi các đối tượng vi phạm có thể “treo” hoặc “che giấu” các hoạt động xâm phạm để tránh bị khởi tố.⁸⁵

Ngoài ra, Bộ luật dân sự không cho phép các cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu đối tượng vi phạm thông báo cho chủ thể nắm giữ bản quyền về danh tính của bên thứ ba liên quan đến việc hoạt động sản xuất, phân phối hàng hóa hoặc dịch vụ xâm phạm cũng như các kênh phân phối.⁸⁶

Khuyến nghị

- A. Rút gọn quy trình tố tụng, đảm bảo án lệnh được đưa ra nhanh chóng, hiệu quả, đồng thời thực thi các phán quyết của tòa án.
- B. Tăng cường mức độ răn đe của các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục.
- C. Sửa đổi Bộ luật dân sự theo hướng quy định tiêu hủy bắt buộc với các hàng hóa, nguyên vật liệu và phương tiện sử dụng sản xuất, kinh doanh hàng hóa vi phạm.
- D. Đơn giản hóa các yêu cầu về bằng chứng vi phạm và điều chỉnh Bộ luật tố tụng dân sự theo hướng cho phép chủ thể quyền SHTT thực hiện các biện pháp xử lý tạm thời dựa trên bằng chứng đăng ký quyền SHTT. Đảm bảo rằng các biện pháp xử lý tạm thời đó không yêu cầu công chứng và/hoặc hợp pháp hóa các bằng chứng liên quan.
- E. Quy định trách nhiệm của tòa án trong việc yêu cầu người vi phạm thông báo cho chủ thể quyền SHTT về nguồn gốc hàng hóa hoặc nội dung vi phạm (“quyền được thông tin”).

2. Cải thiện các thủ tục hành chính

Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính (số 131/2013) đã giảm mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân xuống còn 250 triệu đồng (11.800 USD) và quy định mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức là 500 triệu đồng (23.600 USD). Các mức phạt tiền dưới đây cũng được quy định cụ thể:

1. 400 triệu đến 500 triệu đồng (18.100 đến 23.600 USD) đối với tổ chức có hành vi nhập khẩu bản sao tác phẩm mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả;
2. 70 triệu đến 100 triệu đồng (3.160 đến 4.520 USD) đối với cá nhân có hành vi phát sóng, tái phát sóng chương trình phát sóng mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả; và
3. 15 triệu đến 35 triệu đồng (680 đến 1.580 USD) đối với cá nhân có hành vi sao chép bản ghi âm hoặc video mà không được phép của chủ sở hữu quyền tác giả.

Các hình thức xử phạt hành vi làm giả và vi phạm bản quyền ở Việt Nam còn nhẹ, không mang tính răn đe đối với những đối tượng vi phạm. Do đó, các hình thức phạt tiền cần được rà soát lại để điều chỉnh theo hướng tăng lên cho phù hợp với lĩnh vực này. Đặc biệt, chính phủ Việt Nam cần tăng kịch trần mức xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân.⁸⁷

Thách thức trong quá trình thực thi các quyền sở hữu trí tuệ cũng bao gồm cơ cấu tổ chức công kênh, giảm hiệu quả trong việc phát hiện hoặc thu giữ hàng giả hoặc nhập lậu. Với các chủ đề quyền SHTT, họ cũng khó khăn khi làm việc tại các địa phương bởi mỗi tỉnh có bộ hồ sơ yêu cầu và thủ tục hành chính riêng cho quy trình khiếu nại và xác thực thông tin. Do đó, Tổng cục quản lý Thị trường nên áp dụng một hệ thống chuẩn như mô hình thủ tục hành chính của Tổng cục hải quan. Hệ thống chuẩn này giúp các chủ sở hữu nhãn hiệu lưu hồ sơ thương hiệu tại Tổng cục/ Cục quản lý Thị trường thay vì phải gửi toàn bộ giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép đầu tư, giấy ủy quyền và giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu mỗi khi phát sinh một trường hợp cụ thể, qua đó giảm khối lượng công việc cho các chủ sở hữu thương hiệu.

Theo Điều 211 của Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi năm 2009, tác giả quyền SHTT có thể yêu cầu tiến hành các hình thức xử phạt hành chính nếu hành vi xâm phạm “gây thiệt hại cho tác giả, chủ sở hữu, người tiêu dùng hoặc cho xã hội”. Với các chủ sở hữu quyền SHTT, họ có trách nhiệm thu thập bằng chứng để chứng minh các thiệt hại đó trước khi tiến hành yêu cầu xử phạt. Tuy nhiên, khái niệm “gây thiệt hại” chưa được định nghĩa hay hướng dẫn cụ thể. Quy định chưa thể hiện rõ chủ sở hữu phải chứng minh thiệt hại thực tế (theo bằng chứng cụ thể) hay khả năng gây ra thiệt hại. Nếu không có hướng dẫn chi tiết, rất khó để các tác giả quyền SHTT có thể yêu cầu thực hiện các biện pháp xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm.⁸⁸

Khuyến nghị

- A. Tăng mức xử phạt hành chính đối với cá nhân có hành vi vi phạm bản quyền (Nghị định 131/2013 về xử phạt hành chính các hành vi vi phạm bản quyền và các quyền liên quan) và ban hành các biện pháp xử phạt hành chính đủ sức răn đe đối tượng vi phạm.
- B. Xây dựng một hệ thống lưu trữ chuẩn quốc gia về hồ sơ đăng ký nhãn hiệu.
- C. Ban hành hướng dẫn về khái niệm “gây thiệt hại” nhằm hỗ trợ các tác giả quyền SHTT khi yêu cầu xử phạt hành chính.

3. Nâng cao các giải pháp phòng, chống vi phạm bản quyền trực tuyến

Vi phạm bản quyền trực tuyến diễn ra phổ biến ở Việt Nam bởi hệ thống quy định pháp lý chưa hoàn thiện và hiệu lực thực thi còn yếu. Môi trường kỹ thuật số đã phát triển nhanh chóng, làm nảy sinh nhiều hình thức vi phạm bản quyền mới. Rõ ràng, các biện pháp pháp lý cần giải quyết triệt để điểm yếu về thực thi pháp luật với các hành vi xâm phạm bản quyền trên mạng trong thời đại kỹ thuật số ngày càng phát triển.

Quy trình xử lý các hành vi xâm phạm còn khá phức tạp và được áp dụng với từng trường hợp cụ thể; do đó, nhiều trang web lừa đảo, vi phạm vẫn tiếp tục hoạt động và phát triển phổ biến hơn. Ví dụ như, trong lĩnh vực công nghiệp điện ảnh, trang web hayhaytv.vn năm 2015 đã gỡ xuống các nội dung phim ảnh và truyền hình xâm phạm bản quyền theo quyết định xử phạt hành chính của Bộ TT&TT. Tuy nhiên, trang web này vẫn tiếp tục hoạt động và phát không phép đoạn phim quảng cáo của các bộ phim hoặc kênh truyền hình. Các cơ quan chức năng, bao gồm Thanh tra Bộ TT&TT, Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (VH-TT-DL), Bộ Công an, đã được chính phủ yêu cầu thực hiện các biện pháp xử phạt hiệu quả hơn với các trang web vi phạm, vốn hoạt động kinh doanh dựa trên cung cấp các nội dung vi phạm.

Nhìn chung, do các thủ tục tố tụng, khởi kiện các trường hợp vi phạm trên mạng còn chưa rõ ràng, việc thực thi quyền SHTT sẽ có nhiều hạn chế; quy trình, thủ tục hiện tại cũng đặt ra rào cản trong quá trình thực hiện.

Dù Bộ TT&TT và Bộ VH-TT-DL đã nỗ lực điều chỉnh, quá trình xử lý vi phạm vẫn còn rườm rà và chưa thể áp dụng thống nhất cho các trường hợp vi phạm. Quá trình truy nguyên chủ sở hữu các trang web vi phạm cũng rất khó khăn do Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC), với vai trò là cơ quan đăng ký tên miền tại Việt Nam, thực hiện theo quy định của pháp luật khi không yêu cầu chủ sở hữu các trang web cung cấp thông tin liên hệ và đăng ký để lưu vào một cơ sở dữ liệu tra cứu kiểu WHOIS.⁸⁹

Mặc dù các nhà cung cấp dịch vụ internet đã tăng cường phối hợp trong thời gian qua, họ lại không có quyền thực hiện các biện pháp trực tiếp với các trang web xâm phạm bản quyền khi chưa có văn bản yêu cầu từ các cơ quan quản lý. Chính phủ cần sửa đổi Thông tư liên tịch Bộ TT&TT và Bộ VH-TT-DL theo hướng thúc đẩy cơ chế phối hợp giữa chủ sở hữu quyền SHTT và các nhà cung cấp dịch vụ internet để thực hiện hiệu quả việc gỡ bỏ các nội dung vi phạm.

Các cơ quan chức năng, bao gồm Thanh tra Bộ TT&TT, Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch (VH-TT-DL), Bộ Công an, cần thực hiện các biện pháp xử phạt hiệu quả hơn với các trang web vi phạm, vốn hoạt động kinh doanh dựa trên cung cấp các nội dung vi phạm.

Hơn nữa, Bộ TT&TT có thể áp dụng các hình thức xử phạt hiệu quả hơn theo thẩm quyền quy định tại Thông tư liên tịch (TTLT 07) và Nghị định 17. Hoạt động phòng, chống vi phạm bản quyền trực tuyến sẽ đạt hiệu quả cao hơn khi các cơ quan quản lý liên quan, bao gồm Thanh tra Bộ VH-TT-DL, lực lượng phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và các đơn vị điều tra liên quan (như Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao TP Hà Nội (PC50), Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (C50) và Cục an ninh (P83)) tăng cường công tác điều tra, xử lý các trường hợp vi phạm bản quyền trên mạng; đồng thời khi Viện kiểm sát nhân dân tối cao xử lý và truy tố nhiều hơn các hành vi vi phạm.⁹⁰

Do đó, Chính phủ Việt Nam cần áp dụng các giải pháp thực thi cần thiết để xử lý hành vi vi phạm bản quyền trên mạng, bao gồm quy định pháp lý cụ thể về quy trình gửi thông báo và gỡ nội dung vi phạm. Một chính sách hiệu quả khi có thể giải quyết triệt để vấn đề vi phạm bản quyền trên mạng, bao gồm các biện pháp phòng ngừa hành vi lạm dụng pháp luật, đồng thời tạo cơ hội thực thi quyền bình đẳng theo các chuẩn mực tố tụng (ví dụ: quy trình kháng cáo thông báo công bằng).

Khuyến nghị

- A. Thực hiện các biện pháp xử phạt hiệu quả hơn với các trang web vi phạm, vốn hoạt động kinh doanh dựa trên cung cấp các nội dung vi phạm.

- B. Tiến hành các cải cách pháp lý để: (a) quy định cụ thể về trách nhiệm pháp lý của các doanh nghiệp vận hành trang web chứa nội dung vi phạm bản quyền hoặc nhãn hiệu và (b) xây dựng cơ chế khuyến khích hợp tác giữa chủ sở hữu quyền SHTT và các nhà cung cấp dịch vụ internet.
- C. Đảm bảo rằng tòa án có thẩm quyền và, trong một số trường hợp, có nghĩa vụ đưa ra án lệnh để yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ internet cung cấp thông tin về chủ sở hữu trang web bị nghi ngờ vi phạm cho các cơ quan thực thi pháp luật và chủ sở hữu quyền SHTT.
- D. Sửa đổi Luật Công nghệ thông tin để quy định trách nhiệm pháp lý của các nhà cung cấp dịch vụ internet và những người liên quan đến hành vi vi phạm bản quyền trong một số tình huống cụ thể, ví dụ, khi họ tiếp tục tham gia vào việc truyền tải hoặc lưu trữ nội dung có bản quyền, ngay cả sau khi chủ sở hữu quyền SHTT đã ra thông báo.
- E. Đảm bảo rằng các quy trình, thủ tục được xây dựng đầy đủ để các cơ quan thực thi pháp luật và chủ sở hữu quyền SHTT có thể tiếp cận các thông tin cần thiết, cho phép họ xác định chủ sở hữu của các trang web bị nghi ngờ kinh doanh hàng lậu, hàng giả. Các quy trình, thủ tục này phải bao gồm các biện pháp phòng ngừa hành vi lạm dụng pháp luật và cơ hội thực thi quyền bình đẳng theo các chuẩn mực tổ tụng (ví dụ: cơ hội công bằng để hạn chế tổ tụng kéo dài).
- F. Thực hiện quy trình gửi thông báo và gỡ nội dung vi phạm với các trang web chứa nội dung xâm phạm mà không cần sự can thiệp của cơ quan quản lý.

4. Cải thiện các thủ tục hải quan

Pháp luật hải quan nghiêm cấm việc nhập khẩu hàng hóa vi phạm các quyền sở hữu trí tuệ đã đăng ký tại Việt Nam. Theo đó, cơ quan hải quan có quyền phạt tiền và tịch thu hàng hóa vi phạm đã bị thu giữ tại cửa khẩu. Tuy nhiên, những quyền hạn này chỉ áp dụng với hàng nhập khẩu vì “xuất khẩu” không được coi là một hoạt động sử dụng nhãn hiệu theo quy định của pháp luật dân sự và luật sở hữu trí tuệ. Do đó, các hoạt động xuất khẩu hàng giả không được coi là vi phạm pháp luật và do đó, Hải quan không có thẩm quyền áp dụng hình phạt hoặc tiêu hủy các sản phẩm vi phạm đang được tiến hành xuất khẩu.

Ngoài ra, do hàng giả chất lượng cao vẫn tiếp tục được nhập khẩu vào Việt Nam, cơ quan hải quan trong nước cần thực các giải pháp trước mắt để đảm bảo cán bộ hải quan có quyền đương nhiên trong việc ra quyết định tạm dừng các lô hàng nhập khẩu vi phạm.

Cuối cùng, về lý thuyết, tất cả các quyền SHTT đều có thể được đăng ký với cơ quan hải quan. Tuy nhiên, trên thực tế, chỉ có các nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, bản quyền và các quyền liên quan được đăng ký.

Khuyến nghị

- A. Sửa đổi Luật Sở hữu Trí tuệ bằng cách bổ sung “xuất khẩu” thành một trong những hoạt động sử dụng các quyền SHTT, đồng thời quy định việc xuất khẩu hàng giả là hành vi vi phạm quyền SHTT. Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 cần phải được điều chỉnh hoặc thay thế bằng một nghị định mới nhằm quy định các hình thức xử phạt hành chính và cho phép cơ quan Hải quan áp dụng các hình thức xử phạt và tiêu hủy hàng giả nhãn hiệu trong các hoạt động xuất khẩu, bao gồm cả hoạt động trung chuyển hàng hóa.
- B. Đảm bảo Phòng/Ban sở hữu trí tuệ của cơ quan hải quan có đủ thẩm quyền để xử lý hàng giả chất lượng cao/nguyên vật liệu nhập lậu tại biên giới, bao gồm cả quyền đương nhiên trong việc ra quyết định đối với hàng hóa xuất khẩu.

5. Khắc phục hạn chế trong pháp luật và thủ tục tố tụng hình sự về thực thi quyền SHTT

Nhìn chung, hệ thống tố tụng hình sự của Việt Nam liên quan đến quyền SHTT chưa đảm bảo tính răn đe; rất ít trường hợp vi phạm bị đưa ra truy tố hình sự. Dù chưa hoàn thiện, các thủ tục tố tụng hình đã được quy định trong luật nhưng hiếm khi được thực hiện trên thực tế. Hơn nữa, hệ thống tố tụng hình sự thiếu các hình phạt mang tính răn đe, vốn là yếu tố rất quan trọng trong phòng, chống các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, khi khởi kiện hình sự, lực lượng kiểm sát viên lại chưa được đào tạo bài bản để xử lý các lĩnh vực chuyên môn như quyền SHTT.

Hơn nữa, Điều 105 của Bộ luật Tố tụng Hình sự hiện yêu cầu chủ sở hữu quyền SHTT phải có đơn khiếu nại chính thức để làm căn cứ truy tố, do đó thu hẹp phạm vi hành động của lực lượng công an và kiểm sát viên. Vì vậy, các cơ quan thi hành án hình sự nên được trao thẩm quyền đương nhiên khi phát sinh sự vụ.

Một hạn chế khác liên quan đến vấn đề trách nhiệm hình sự. Chỉ có một vài vụ án hình sự liên quan đến quyền SHTT đã được đưa ra xét xử trong hai năm qua. Điều 170a của Bộ luật Hình sự quy định hình thức phạt tiền tối đa 500 triệu đồng (28.000 USD) hoặc cải tạo không giam giữ đến hai năm đối với hành vi “vi phạm bản quyền hoặc quyền liên quan với quy mô thương mại”. Điều 171 quy định hình phạt tương tự đối với các hành vi “cố ý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu hoặc chỉ dẫn địa lý với quy mô thương mại” nhưng không quy định rõ khi nào hành vi vi phạm bản quyền/thương hiệu được coi là thực hiện “với quy mô thương mại”. Nếu không quy định cụ thể hơn, các cơ quan quản lý không thể hướng dẫn chi tiết khi nào nên khởi kiện hình sự, đồng thời các tòa án hình sự cũng sẽ khó khăn để quyết định áp dụng mức xử phạt tối đa trong những trường hợp nào.

Ngoài ra, các thủ tục tố tụng hình sự chưa được quy định đầy đủ với hành vi quay phim trái phép trong rạp chiếu phim. Theo nhiều báo cáo, rất nhiều bộ phim đã bị quay lén chuyên nghiệp để tạo các bản phim lậu ngay tại rạp - thường là ngay sau khi phát hành tại rạp hoặc thậm chí trước khi bộ phim được phát hành công khai (ví dụ: tại một buổi chiếu quảng cáo phim). Những bản phim lậu sau đó được phát tán trên mạng và toàn cầu thông qua “các đơn vị vi phạm bản quyền trung gian”.

Hơn nữa, theo một số chủ sở hữu thương hiệu, không ít những Kiểm sát viên và cán bộ công an kinh tế đã hiểu sai về luật sở hữu trí tuệ. Bản dịch tiếng Anh của Điểm 2, Điều 213⁹¹ định nghĩa hàng hóa giả mạo là: khi hàng hóa hoặc bao bì của hàng hóa có gắn nhãn hiệu hoặc dấu hiệu trùng hoặc khó phân biệt với nhãn hiệu đang được bảo vệ đối với “chính những mặt hàng đó”. Từ ngữ nguyên gốc trong tiếng Việt, “dùng cho chính mặt hàng đó”⁹², được hiểu là “cùng một nhóm hàng hóa”. Tuy nhiên, theo một số Kiểm sát viên và cán bộ công an kinh tế, quy định này yêu cầu chủ sở hữu thương hiệu phải cung cấp các mẫu hàng hóa chính hãng (từ 2 đến 5 mẫu cho mỗi mã sản phẩm) của “cùng một mã, kiểu dáng, chất liệu” với hàng giả bị nghi ngờ là hàng giả. Do đó, các chủ sở hữu quyền SHTT đã buộc dừng khiếu kiện hình sự vì họ không thể cung cấp các mẫu hàng hóa thật đã bị sao chép bởi hàng giả thường được sản xuất bằng vật liệu kém chất lượng hoặc chỉ có thiết kế và quy cách đóng gói tương đương, không thể trùng với sản phẩm thật.

Khuyến nghị

- A. Tăng cường truy tố hình sự các hành vi vi phạm và áp dụng các hình thức xử phạt hình sự đủ tính răn đe.
- B. Sửa đổi Bộ luật Tố tụng Hình sự theo hướng cho phép cơ quan thi hành án hình sự có quyền đương nhiên trong quá trình tố tụng.
- C. Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ luật hình sự, trong đó nêu rõ 1) phạm vi áp dụng bao gồm các hành vi phân phối hàng hóa/chia sẻ thông tin trực tuyến và các vi phạm khác theo Luật SHTT; và 2) “quy mô thương mại”, bao gồm các hành vi xâm phạm mà không có động cơ lợi nhuận.
- D. Ban hành các quy định về tố tụng hình sự để ngăn chặn hành vi quay phim lậu hoặc bất kỳ hình thức quay phim nào trong rạp chiếu phim.
- E. Đảm bảo các bên liên quan hiểu đúng về quy định tại Điều 213 của Luật SHTT. Các hành vi vi phạm nghi ngờ phải được kiểm tra mà không cần yêu cầu các chủ sở hữu quyền SHTT cung cấp các mẫu hàng hóa thật “giống” với hàng hóa nghi ngờ vi phạm.

Khuyến nghị chính sách

Các khuyến nghị chính sách dưới đây khuyến khích thực hiện các biện pháp, hành động và sáng kiến bao trùm để hỗ trợ việc thực thi và thực thi cụ thể hơn các quy định pháp luật về SHTT đã được đề cập ở trên.

Các khuyến nghị chính sách chủ yếu tập trung xây dựng một chiến lược bảo hộ quyền SHTT và thành lập một cơ quan chuyên biệt có đủ thẩm quyền giám sát việc thực thi chiến lược cùng các quy định pháp luật liên quan. Để nâng cao tính hiệu quả, các khuyến nghị đề xuất tăng cường giám sát và phối hợp giữa các cơ quan quản lý, đồng thời khuyến khích hợp tác với các chủ sở hữu quyền SHTT và doanh nghiệp.

Như đã đề cập ở trên, để tăng cường bảo hộ quyền SHTT, Việt Nam cần trước hết xây dựng một Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia và thực hiện kế hoạch hành động kèm theo, bao gồm đầy đủ các hoạt động cải cách pháp lý và chính sách, giải pháp hỗ trợ kỹ thuật và nâng cao năng lực, các kênh hợp tác quốc tế và các công cụ để tăng cường thực thi.

Ngoài ra, để triển khai hiệu quả Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia, khuyến nghị thành lập một cơ quan quản lý cấp trung ương về sở hữu trí tuệ gồm đại diện của các bộ ngành liên quan, hoặc giao trách nhiệm cho một cơ quan quản lý cấp trung ương hiện đang phụ trách các vấn đề liên quan đến SHTT như Văn phòng thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389). Ngoài nhiệm vụ về điều phối thực hiện hoạt động của các cơ quan thực thi hay thành lập các cơ quan liên ngành để phục vụ điều tra và xử lý các hành vi sản xuất hàng hóa giả mạo nghiêm trọng, Ban chỉ đạo 389 cũng có thể đảm trách thêm nhiệm vụ giám sát việc thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia, xây dựng và triển khai các kế hoạch thực hiện chung và báo cáo kết quả thực hiện lên Chính phủ theo một bộ chỉ số cụ thể.

1. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành và tăng cường hợp tác giữa các cơ quan quản lý của Việt Nam trong quản lý và thực thi quyền SHTT, bao gồm cơ quan lập pháp, tư pháp và các đơn vị hải quan.

Một khía cạnh quan trọng của thực thi là sự hợp tác và phối hợp giữa các cơ quan thực thi pháp luật. Tại Việt Nam, các vấn đề liên quan đến vi phạm quyền SHTT thuộc phạm vi trách nhiệm của một số bộ ngành, cơ quan quản lý. Các bộ ngành, cơ quan này bao gồm Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ,⁹³ Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,⁹⁴ Tổng cục quản lý Thị trường, Bộ Công Thương, Cục Cảnh sát Kinh tế của Bộ Công an, Bộ Tài chính và Tòa án Nhân dân (Tòa án dân sự). Ngoài ra, Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng thường xuyên đóng góp ý kiến trong các trường hợp vi phạm quyền SHTT và đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp và báo cáo kết quả thực thi quyền SHTT.

Mặc dù mối quan hệ hợp tác giữa các cơ quan này đã dần hình thành, cơ chế phối hợp cần được tiếp tục tăng cường và các giải pháp phải được thực hiện lồng ghép hiệu quả hơn. Lĩnh vực trách nhiệm giữa các cơ quan này chưa được quy định cụ thể. Trong điều kiện số vụ vi phạm quyền SHTT ngày càng tăng, các cơ quan quản lý có liên quan đã gặp nhiều khó khăn trong quá trình xử lý do thiếu công cụ phát hiện vi phạm, nhân lực và cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan. Do đó, việc thiết lập các cơ chế hợp tác, phối hợp phù hợp là điều kiện cần thiết để phòng, chống vi phạm bản quyền trên mạng nói riêng và thực thi quyền SHTT nói chung.

Khuyến nghị

- A.** Xây dựng một Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia, trong đó xác định các yêu cầu điều chỉnh pháp lý, chính sách cần thiết, trách nhiệm thực hiện chiến lược và thực thi quyền SHTT cũng như bố trí đủ kinh phí để đảm bảo thực thi hiệu quả.⁹⁸
- B.** Thành lập mới một cơ quan quản lý cấp trung ương về sở hữu trí tuệ hoặc giao trách nhiệm cho một Ban chỉ đạo quản lý cấp trung ương như Văn phòng thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389) để điều phối việc thực hiện Chiến lược SHTT.
- C.** Thành lập một tổ công tác gồm đại diện các cơ quan liên quan để cập nhật thông tin đầy đủ và áp dụng thống nhất các quy định mới.
- D.** Với các vụ án dân sự và hình sự, khuyến khích các tòa án chuyên trách ở cấp cao nhất ban hành hướng dẫn cho thẩm phán về việc tuyên án, hỗ trợ thẩm phán phát triển kiến thức chuyên môn trong các vụ án về SHTT và đào tạo thẩm phán về các tài liệu hướng dẫn này.
- E.** Tăng cường hợp tác và phối hợp giữa các cơ quan thực thi thông qua các chương trình đào tạo kỹ năng điều tra, hội nghị chuyên đề cho đội ngũ thẩm phán, hội thảo và hội nghị cho các cán bộ thực thi pháp luật.
- F.** Tăng cường hợp tác xuyên biên giới giữa các cơ quan thực thi trong nước và đối tác nước bạn hoặc văn phòng SHTT của chính phủ nước ngoài.
- G.** Khuyến khích các cơ quan hải quan và cơ quan lập pháp tham gia đầy đủ hơn vào việc phát triển và sử dụng các công cụ kỹ thuật hiện có để thu thập và chia sẻ thông tin. Chia sẻ thông tin với cơ quan hải quan có thẩm quyền để tăng cường năng lực xác định và kiểm tra các lô hàng hóa nghi ngờ có chứa hàng hóa vi phạm.
- H.** Cải thiện các công cụ đánh giá rủi ro của lực lượng hải quan. Ví dụ, do có sự khác biệt lớn về giá giữa các sản phẩm thật và giả, cần xây dựng một hệ thống cho phép thông báo các lô hàng nhập khẩu của một số sản phẩm nhất định có giá trị thấp hơn mức giá khai báo.
- I.** Thúc đẩy cơ chế phối hợp nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền và các hoạt động phối hợp thi quyền SHTT giữa các bên có trách nhiệm.
- J.** Nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phát triển mạng lưới phối hợp trực tuyến, cho phép các cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc thực thi quyền SHTT trao đổi thông tin nhanh chóng về các vấn đề thực thi, bao gồm cảnh báo và chia sẻ thông tin theo thời gian thực về các sản phẩm, địa điểm sản xuất, tuyến phân phối và các điểm bán hàng chính khả nghi.
- K.** Nghiên cứu và công bố thông tin về các công cụ và hệ thống kỹ thuật sử dụng trong ngăn chặn và điều tra vi phạm (bao gồm các hệ thống theo dõi và truy vấn giúp phân biệt hàng thật với các sản phẩm giả⁹⁹).
- L.** Xây dựng các hệ thống cơ sở dữ liệu để thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu về phạm vi và tác động của các hành vi xâm phạm quyền SHTT, bao gồm cơ sở dữ liệu quốc gia về các vụ án xâm phạm quyền SHTT và hệ thống trực tuyến để hỗ trợ các cơ quan quản lý và doanh nghiệp truy cập thông tin.
- M.** Ban hành các tài liệu hướng dẫn (ví dụ: sổ tay) thực hiện các quyền SHTT và phổ biến với các cơ quan thực thi pháp luật.

2. Tăng cường đối thoại và hợp tác hiệu quả giữa các cơ quan quản lý, chủ thể nắm giữ quyền sở hữu trí tuệ và các bên liên quan.

Hợp tác hiệu quả giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý là một trong các yếu tố quan trọng để phòng, chống hàng giả và vi phạm bản quyền. Mặc dù doanh nghiệp cần tự bảo vệ các quyền SHTT của mình, các cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng hệ thống bảo hộ quyền SHTT hiệu quả cũng như thực thi các luật và quy định liên quan. Các chủ thể nắm giữ quyền SHTT là người có chuyên môn kỹ thuật để phân biệt hàng giả với hàng thật và nắm rõ chuỗi cung ứng liên quan đến sản xuất, phân phối, buôn bán sản phẩm của họ, do đó có thể hỗ trợ các cơ quan quản lý trong điều tra và thực thi hành động. Hợp tác với các chủ thể nắm giữ quyền SHTT sẽ giúp cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ chuyên môn kỹ thuật và có thể thực hiện biện pháp can thiệp phù hợp.

Khuyến nghị

- A. Bổ sung các chủ thể nắm giữ quyền SHTT làm thành viên trong tất cả các tổ công tác của các bộ liên quan để hỗ trợ xây dựng chính sách và quy định pháp luật có tác động đến các lĩnh vực kỹ thuật.
- B. Bổ sung các chủ thể nắm giữ quyền SHTT làm thành viên của tổ công tác lực lượng cảnh sát và cán bộ điều tra để hỗ trợ xây dựng tài liệu hướng dẫn và phương pháp điều tra.
- C. Đẩy mạnh việc thiết lập và duy trì các cơ chế/thể chế chính thức hoặc không chính thức, ví dụ như các nhóm tư vấn, nhằm tăng cường mức độ tham gia giữa các cơ quan quản lý, chủ thể nắm giữ quyền SHTT và các bên liên quan khác, bao gồm các đơn vị tổ chức hội chợ thương mại, doanh nghiệp vận tải và logistics, nhà bán lẻ và nhà cung cấp dịch vụ thanh toán.
- D. Thực hiện các giải pháp phối hợp với khu vực tư nhân để xây dựng chiến lược và phổ biến các chiến lược thành công của khu vực tư nhân.
- E. Hợp tác với các bên liên quan khu vực tư nhân để xây dựng một sàn giao dịch thông tin điện tử và hệ thống cảnh báo sớm về hàng giả và hàng lậu.
- F. Tăng cường chia sẻ thông tin với chủ thể nắm giữ quyền SHTT về các mẫu thiết kế và bao bì sản phẩm để hỗ trợ cơ quan hải quan xác định các hàng hóa vi phạm.
- G. Cân nhắc đề xuất thành lập Cơ quan giám sát về phòng, chống hàng giả và vi phạm bản quyền, trong đó các thành viên là đại diện các cơ quan quản lý có liên quan, doanh nghiệp và các bên liên quan khác. Cơ quan giám sát này đóng vai trò trung gian để kết nối các bên liên quan, thiết lập mạng lưới phối hợp giữa các cơ quan quản lý và đơn vị khác để hỗ trợ tương hỗ. Nhiệm vụ và hoạt động của Cơ quan giám sát bao gồm trách nhiệm thực hiện các khuyến nghị pháp lý, chính sách, hỗ trợ các cơ quan quản lý trong công tác xây dựng chính sách, quản lý và thực thi pháp luật.

3. Nâng cao năng lực hành chính, tổ tụng và kỹ thuật về sở hữu trí tuệ

Khả năng bảo vệ hiệu quả các quyền sở hữu trí tuệ của một quốc gia phần lớn phụ thuộc vào khả năng thực thi các quyền đó. Do đó, ngoài các khuyến nghị để hoàn thiện quy định pháp luật và tăng cường thực thi, cần xây dựng các phương pháp nâng cao kiến thức, đẩy mạnh hoạt động đào tạo cùng phát triển kiến thức và năng lực chuyên môn cần.

Chính phủ Việt Nam hiện thiếu năng lực thể chế để giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền SHTT, đây cũng là rào cản lớn đối với việc thực thi quyền SHTT. Các cơ quan quản lý thiếu cơ hội đào tạo, nguồn lực và nhân lực thực hiện.

Đa phần tòa án và đội ngũ thẩm phán trong nước còn hạn chế về kinh nghiệm giải quyết các tranh chấp về quyền SHTT. Tuy nhiên, khả năng thực thi quyền SHTT của chính các chủ thể sở hữu vẫn phụ thuộc phần lớn vào kinh nghiệm và năng lực của đội ngũ thực hiện tố tụng tại Việt Nam. Việt Nam cần thực hiện các giải pháp như tăng cường đào tạo thêm đội ngũ thẩm phán có kiến thức chuyên môn về các vấn đề liên quan đến quyền SHTT. Tập huấn phương pháp xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại và phạm vi thiệt hại cũng là những nội dung cần thiết cho đội ngũ thẩm phán dân sự. Hơn nữa, Chính phủ Việt Nam nên xem xét thành lập các tòa án chuyên trách để xử lý các vấn đề liên quan đến SHTT.⁹⁵

Khuyến nghị

- A. Sắp xếp đội ngũ điều tra viên, kiểm sát viên và cán bộ công an chuyên trách về các vấn đề liên quan đến quyền SHTT ở cả cấp huyện và cấp tỉnh trên khắp Việt Nam để giải quyết các vụ án về sở hữu trí tuệ.
- B. Tăng cường lựa chọn sàng lọc các cán bộ công an để hỗ trợ thực thi quyền SHTT.
- C. Thành lập các tòa chuyên trách để xử lý các vấn đề liên quan đến SHTT.
- D. Xây dựng sổ tay về SHTT cho đội ngũ Thẩm phán, bao gồm tài liệu tham khảo về các biện pháp dân sự, hành chính và hình sự.
- E. Tăng cường nguồn lực cho các tòa án kinh tế để phát triển đội ngũ thẩm phán có chuyên môn về sở hữu trí tuệ.
- F. Tăng cường nguồn lực cho Viện khoa học sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ để đánh giá các khiếu nại về vi phạm quyền SHTT tại Việt Nam.
- G. Nâng cao kiến thức về các phương pháp thực hành tốt nhất của khu vực công và tư về bảo hộ quyền SHTT.
- H. Thường xuyên tổ chức đào tạo nhân lực về SHTT để họ được tiếp cận kịp thời các thông lệ quốc tế tốt nhất.
- I. Bố trí đội ngũ chuyên gia làm việc tại các đơn vị liên quan để thúc đẩy thực hiện chính sách.
- J. Nâng cao kiến thức chuyên môn của các cán bộ liên quan đến thực thi quyền SHTT bằng cách chia sẻ trực tuyến các chương trình, sáng kiến đào tạo ở cấp quốc tế về các chủ đề liên quan mà cán bộ đó có thể tham gia.
- K. Mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm thúc đẩy sự tham gia của các cơ quan thực thi như công an, tòa án (kiểm sát viên) và hải quan trong các hội thảo, hội nghị chuyên đề về SHTT do Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO), Interpol, Europol và Viện nghiên cứu tội phạm và tư pháp liên khu vực của Liên Hợp quốc (UNICRI) tổ chức. Các sự kiện này sẽ đảm bảo thông tin, kiến thức cập nhật được chia sẻ đến các cơ quan thực thi của Việt Nam.

4. Nâng cao nhận thức của hệ thống chính trị và người dân về tình trạng hàng giả, vi phạm bản quyền và các tác động kinh tế-xã hội liên quan

Theo một khảo sát gần đây của Nielsen, nhiều nhà bán lẻ ở cả Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh công khai thừa nhận rằng họ đang hưởng lợi từ tình trạng buôn bán hàng giả.⁹⁶ Trên thực tế, nhiều đơn vị kỳ vọng rằng hoạt động kinh doanh hàng giả sẽ tiếp tục phát triển, thậm chí đã lên kế hoạch tiếp tục bán sản phẩm giả mạo trong những năm tới. Trong một cuộc thăm dò ý kiến tương tự, người tiêu dùng Việt Nam đã nhận thức đầy đủ hơn về chất lượng thấp của các sản phẩm giả mạo nhưng vẫn tiếp tục mua các sản phẩm đó chủ yếu vì mức giá thấp hơn. Trong một số trường hợp, người tiêu dùng Việt Nam cũng không thể phân biệt giữa hàng giả và hàng thật. Nhìn chung, các nhà bán lẻ và người tiêu dùng Việt Nam dường như không hiểu rằng, hoạt động làm giả không đơn thuần là cung cấp những sản phẩm có chất lượng thấp hơn có khả năng gây nguy hiểm cho người tiêu dùng; hoạt động kinh doanh hàng giả còn tạo nguồn doanh thu cho nhiều hoạt động tội phạm khác nhau.⁹⁷

Người dân cần nhận thức rõ hơn về sự nguy hiểm của các sản phẩm giả mạo liên quan đến mức độ an toàn đến sức khỏe. Người tiêu dùng, chủ thể nắm giữ quyền SHTT và các cán bộ quản lý phải nhận thức rõ hơn về vấn đề này để hiểu được các tác động kinh tế-xã hội, qua đó xây dựng hiệu quả các hoạt động phòng, chống hàng giả và vi phạm bản quyền.

Khuyến nghị

- A. Dựa trên chiến dịch nâng cao nhận thức đã được thử nghiệm trên toàn cầu của BASCAP (Hàng giả phí cao: Tôi mua hàng thật) để xây dựng chiến dịch quốc gia, nhằm tăng cường nhận thức của cộng đồng về giá trị của SHTT, tác động tiêu cực của các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, ảnh hưởng, chi phí của hoạt động sản xuất hàng giả và vi phạm bản quyền.
- B. Phối hợp với doanh nghiệp và các cơ quan quản lý - tại Việt Nam và toàn cầu - phát triển một chương trình hành động nhằm thực hiện hiệu quả chiến dịch quốc gia, đặc biệt chú ý đến đối tượng là trẻ em và thanh thiếu niên.
- C. Xây dựng chiến lược truyền thông tổng thể về các hoạt động liên quan đến thực thi quyền SHTT, bao gồm việc sử dụng các kênh truyền thông mới (ví dụ như truyền thông xã hội) và thiết kế, phát triển một trang web riêng liên quan đến vấn đề thực thi quyền SHTT.
- D. Khuyến khích các trường đại học thực hiện các chính sách phù hợp về quyền SHTT, đảm bảo sinh viên và giảng viên nhà trường sử dụng hợp pháp sách giáo khoa và các tài liệu giảng dạy, học tập khác.

5 KẾT LUẬN

Hàng giả và vi phạm bản quyền đã trở thành những yếu tố cản trở sự phát triển kinh tế tại Việt Nam. Ngày càng diễn ra trên quy mô rộng, tình trạng hàng giả và vi phạm bản quyền đã hạn chế tiềm năng phát triển của Việt Nam, đồng thời ảnh hưởng đến tình hình việc làm và sức khỏe của người tiêu dùng.

Chính phủ cần tập trung khắc phục triệt để các yếu tố cản trở quá trình thực thi luật pháp trong nước, bao gồm tham nhũng, cơ chế phối hợp chưa hiệu quả giữa các cơ quan quản lý, thiếu trách nhiệm giải trình và nguồn lực hạn chế.

Để thực hiện điều đó, Chính phủ trước hết cần truyền tải một thông điệp cứng rắn, rõ ràng với các đối tượng vi phạm và mạng lưới sản xuất, kinh doanh hàng giả và vi phạm bản quyền - đồng thời tăng cường thực thi luật pháp về SHTT và áp dụng các hình phạt nặng hơn. Đó chính là minh chứng cho quyết tâm hành động thực sự của chính phủ trong bảo hộ quyền SHTT, qua đó huy động sự ủng hộ và tham gia của toàn xã hội. Các cán bộ quản lý, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và người tiêu dùng cần phối hợp chặt chẽ hơn để cùng xây dựng các phương pháp sáng tạo, hiệu quả hơn trong phòng, chống vấn đề kinh tế-xã hội này.

Hệ thống bảo hộ quyền SHTT hiệu quả tất yếu sẽ mang lại nhiều lợi ích cho nền kinh tế Việt Nam. Như như trình bày trong báo cáo này, tính hiệu quả trong bảo hộ quyền SHTT có liên hệ mật thiết với hiệu quả hoạt động kinh tế của một quốc gia. Các hệ thống bảo hộ quyền SHTT tác động đến mức độ tăng trưởng kinh tế, khả năng thu hút và duy trì đầu tư FDI, khả năng tạo việc làm, năng lực đổi mới và khả năng cạnh tranh tổng thể của một quốc gia, qua đó nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế toàn diện. Do đó, việc xây dựng hiệu quả một hệ thống bảo hộ và thực thi quyền SHTT là tiền đề để Việt Nam phát huy tiềm năng kinh tế của mình.

Thông qua sáng kiến BASCAP, Phòng Thương mại Quốc tế sẵn sàng đóng góp nghĩa vụ của mình để giúp Chính phủ Việt Nam đạt được các mục tiêu quan trọng này.

GHI CHÚ

1. Cơ quan Quản lý thương mại quốc tế của Mỹ (2016). Báo cáo các thị trường lớn năm 2016 trong lĩnh vực dệt may: trường hợp Việt Nam. Được đăng tải tại: http://www.trade.gov/topmarkets/pdf/Textiles_Vietnam.pdf
2. Phòng Thương mại Quốc tế. (2011). *Sở hữu trí tuệ: Động lực đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế*. Paris: Phòng Thương mại Quốc tế. Được đăng tải tại: <https://cdn.iccwbo.org/content/uploads/sites/3/2011/02/Intellectual-Property-Powerhouse-for-Innovation-and-Economic-Growth.pdf>
3. Park, W. G. & và Lippoldt, D. (2008). Chuyển giao công nghệ và ý nghĩa kinh tế của việc tăng cường quyền sở hữu trí tuệ ở các nước đang phát triển (Tài liệu kỹ thuật về chính sách thương mại của OECD số 62). Paris: OECD Publishing. Được đăng tải tại: http://fs2.american.edu/wgp/www/park_lippoldt08.pdf
4. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. (2016). Báo cáo môi trường đầu tư tại Việt Nam 2016. Washington D.C.; Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.. Được đăng tải tại: <https://www.state.gov/e/eb/rls/othr/ics/2016investmentclimatestatements/index.htm?year=2016&dclid=254329#wrapper>
5. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. (2016). Báo cáo môi trường đầu tư tại Việt Nam 2016. Washington D.C.; Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.. Được đăng tải tại: <https://www.state.gov/e/eb/rls/othr/ics/2016investmentclimatestatements/index.htm?year=2016&dclid=254329#wrapper>
6. Tham khảo thêm thông tin từ Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới. (2011). *Báo cáo sở hữu trí tuệ toàn cầu: Diện mạo mới của đổi mới sáng tạo*. Geneva: Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới. Được đăng tải tại: http://www.wipo.int/edocs/pubdocs/en/intproperty/944/wipo_pub_944_2011.pdf
7. Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới. (2011). *Báo cáo sở hữu trí tuệ toàn cầu: Diện mạo mới của đổi mới sáng tạo*. Geneva: Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới. Được đăng tải tại: http://www.wipo.int/edocs/pubdocs/en/intproperty/944/wipo_pub_944_2011.pdf
8. VNA. (Ngày 3/6/2016). Bắt buộc đảm bảo các quyền SHTT. *Vietnam Plus*. Thông tin trích dẫn từ <http://en.vietnamplus.vn/ip-rights-must-be-ensured-official/94220.vnp>
9. Phái đoàn EU tại Ukraine. (2011). *Đổi mới sáng tạo tại Ukraine: Các lựa chọn chính sách để hành động*. Kyiv: Phái đoàn EU tại Ukraine. Được đăng tải tại: http://kneu.edu.ua/userfiles/our_partners/gudrun/3_EN.pdf
10. Cavazos Cepeda, R., Lippoldt, D. & Senft, J. (2010). *Chính sách bổ sung để tăng cường thực thi các quyền SHTT tại các nước đang phát triển (Tài liệu kỹ thuật về chính sách thương mại của OECD số 104)*. Paris: OECD Publishing, trang 21. Được đăng tải tại: http://www.oecd-ilibrary.org/trade/policy-complements-to-the-strengthening-of-ipsr-in-developing-countries_5km7fmwz85d4-en
11. Hội nghị Liên Hiệp Quốc về Thương mại và Phát triển. (2012). *Báo cáo đầu tư thế giới năm 2012: Định hướng một mô hình các chính sách mới trong đầu tư*. New York và Geneva: Liên hiệp quốc. Được đăng tải tại: http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2012_embargoed_en.pdf
12. Aurora, A., Ceccagnoli, M. & Cohen, W. M. (2003). Nghiên cứu & phát triển và chi phí bảo hộ sáng chế (Tài liệu kỹ thuật của Cơ quan Nghiên cứu Kinh tế Quốc gia Hoa Kỳ, số 9431). Cambridge: Cơ quan Nghiên cứu Kinh tế Quốc gia Hoa Kỳ. Trích từ <http://www.nber.org/papers/w9431.pdf>
13. Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới. (2015). *Bộ chỉ số sở hữu trí tuệ quốc tế- 2015*. Geneva: Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới. Được đăng tải tại: http://www.wipo.int/edocs/pubdocs/en/wipo_pub_941_2015.pdf
14. 5.033 hồ sơ bằng sáng chế và 450 hồ sơ giải pháp hữu ích được đăng ký với Cục Sở hữu trí tuệ năm 2015. Nguồn: Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ (2015). Báo cáo hàng năm về hoạt động sở hữu trí tuệ. Thành phố Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. **Được đăng tải tại:** [http://noip.gov.vn/NOIP/RESOURCE.NSF/vwResourceList/DE783FF9FAB3985A47257FC0004CB312/\\$FILE/Annual%20Report%202015.pdf](http://noip.gov.vn/NOIP/RESOURCE.NSF/vwResourceList/DE783FF9FAB3985A47257FC0004CB312/$FILE/Annual%20Report%202015.pdf)
15. Phòng Thương mại Quốc tế. (2011). *Sở hữu trí tuệ: Động lực đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế*. Paris: Phòng Thương mại Quốc tế. Được đăng tải tại: <https://cdn.iccwbo.org/content/uploads/sites/3/2011/02/Intellectual-Property-Powerhouse-for-Innovation-and-Economic-Growth.pdf>
16. Jensen, P. và Webster, E. (2006). Quy mô doanh nghiệp và sử dụng quyền sở hữu trí tuệ. *The Economic Record*, 82(256), 44-55, t.46.
17. OECD. (2000). "Tăng cường tính cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế quốc tế: Chiến lược và chính sách", Hội nghị bộ trưởng về các doanh nghiệp vừa và nhỏ và Bộ trưởng công nghiệp, Bologna, Italy, 14-15/6/2000. Trích từ <http://www.oecd.org/industry/smesandentrepreneurship/2010176.pdf>
18. Phòng Thương mại Quốc tế. (2011). *Sở hữu trí tuệ: Động lực đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế*. Paris: Phòng Thương mại Quốc tế. Được đăng tải tại: <https://cdn.iccwbo.org/content/uploads/sites/3/2011/02/Intellectual-Property-Powerhouse-for-Innovation-and-Economic-Growth.pdf>

19. IDC EMEA Government Insights. (2008). *Quyền sở hữu trí tuệ và tính cạnh tranh*: Thách thức với doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực CNTT, Báo cáo nghiên cứu số 08/2008. Milan và Brussels: IDC EMEA Government Insights. Được đăng tải tại: https://www.ip-watch.org/weblog/wp-content/uploads/2010/10/study_report_ict_services_en.pdf
20. VNS. (Ngày 12/3/2016). Doanh nghiệp Việt cần tập trung xây dựng thương hiệu. *Viet Nam News*. Trích từ <http://vietnamnews.vn/economy/293605/vn-firms-urged-to-focus-on-branding.html#tmj6qbKWHPd1ImAZ.97>
21. Phòng Thương mại Quốc tế. (2011). *Sở hữu trí tuệ: Động lực đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế*. Paris: Phòng Thương mại Quốc tế. Được đăng tải tại: <https://cdn.iccwbo.org/content/uploads/sites/3/2011/02/Intellectual-Property-Powerhouse-for-Innovation-and-Economic-Growth.pdf>
22. Cơ sở dữ liệu triển vọng phát triển kinh tế thế giới của IMF: Việt Nam [bộ dữ liệu]. Washington D.C.: Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF). Truy cập ngày 13/4/2017. Trích từ https://www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2016/02/weodata/weorept.aspx?sy=1980&ey=2021&scsm=1&ssd=1&sort=country&ds=.&br=1&pr1.x=87&pr1.y=11&c=582&s=NGDP_RPCH%2CNGDPD&grp=0&a=#download
23. Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. (2015). Báo cáo môi trường đầu tư tại Việt Nam 2015. Washington D.C.; Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ., trang 3.
24. Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ. (2015). Báo cáo hàng năm về hoạt động sở hữu trí tuệ. Thành phố Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. **Được đăng tải tại:** [http://noip.gov.vn/NOIP/RESOURCE.NSF/vwResourceList/DE783FF9FAB3985A47257FC0004CB312/\\$FILE/Annual%20Report%202015.pdf](http://noip.gov.vn/NOIP/RESOURCE.NSF/vwResourceList/DE783FF9FAB3985A47257FC0004CB312/$FILE/Annual%20Report%202015.pdf)
25. Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ. (2015). *Báo cáo hàng năm về hoạt động sở hữu trí tuệ. Thành phố Hà Nội*: Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, trang 80. Được đăng tải tại: [http://noip.gov.vn/NOIP/RESOURCE.NSF/vwResourceList/DE783FF9FAB3985A47257FC0004CB312/\\$FILE/Annual%20Report%202015.pdf](http://noip.gov.vn/NOIP/RESOURCE.NSF/vwResourceList/DE783FF9FAB3985A47257FC0004CB312/$FILE/Annual%20Report%202015.pdf)
26. Brand Finance. (2015). *Brand Directory* [cơ sở dữ liệu]. Trích từ http://brandirectory.com/league_tables/table/vietnam-50-2015
27. VNS. (Ngày 3/6/2016). Bắt buộc đảm bảo các quyền SHTT. *Viet Nam News*. Trích từ <http://vietnamnews.vn/economy/297681/ip-rights-must-be-ensured-official.html#xKr20ZqTwl6h1UjV.97>
28. Brand Finance. (2015). *Việt Nam 50 2015: The Brand Finance, 50 thương hiệu lớn nhất Việt Nam năm 2015*. Hà nội: Brand Finance. Được đăng tải tại: http://brandfinance.com/images/upload/vietnam_2015.pdf
29. VNS. (Ngày 12/3/2016). Doanh nghiệp Việt cần tập trung xây dựng thương hiệu. *Viet Nam News*. Trích từ <http://vietnamnews.vn/economy/293605/vn-firms-urged-to-focus-on-branding.html#tmj6qbKWHPd1ImAZ.97>
30. Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới. *Phối hợp thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở cấp quốc gia và khu vực*. Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới, Hội đồng tham vấn về thực thi bảo hộ SHTT. Đăng tải tại http://www.wipo.int/edocs/mdocs/enforcement/en/wipo_ace_12/wipo_ace_12_5.pdf
31. Phòng thương mại châu Âu tại Việt Nam.. (Thời gian không cụ thể). Bảo hộ sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Hà nội: Phòng thương mại châu Âu tại Việt Nam. Được đăng tải tại: http://www.eurochamvn.org/sites/default/files/4_IP%20Position%20Paper_FINAL.pdf
32. Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (2017), Báo cáo đặc biệt 301 năm 2017. Đăng tải tại <https://ustr.gov/sites/default/files/301/2017%20Special%20301%20Report%20FINAL.PDF>
33. Anh, N. (ngày 12/7/2015). Tại Việt Nam, tình trạng hàng giả phát triển từ chính nhu cầu dùng hàng xa xỉ giá rẻ. Báo Thanh Niên. Trích từ <http://www.thanhniennews.com/business/in-vietnam-counterfeiters-thrive-on-desire-for-cheap-luxury-47769.html>
34. Phòng thương mại châu Âu tại Việt Nam.. (Thời gian không cụ thể). Bảo hộ sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Hà nội: Phòng thương mại châu Âu tại Việt Nam. Được đăng tải tại: http://www.eurochamvn.org/sites/default/files/4_IP%20Position%20Paper_FINAL.pdf
35. Trung tâm quyền sở hữu trí tuệ toàn cầu. (2017). *Nguồn gốc đổi mới sáng tạo*: Bảng xếp hạng Chỉ số Sở hữu trí tuệ quốc tế, Phòng Thương mại Hoa Kỳ, ấn bản thứ 5, Tháng 2/2017. Washington D.C.: Trung tâm quyền sở hữu trí tuệ toàn cầu. Được đăng tải tại: http://www.theglobalipcenter.com/wp-content/uploads/2017/02/GIPC_IP_Index_2017_Report.pdf
36. Taylor Wessing. (2016). *Chỉ số quyền sở hữu trí tuệ toàn cầu*. Báo cáo số 5. London: Taylor Wessing. Được đăng tải tại: http://fr.zone-secure.net/18926/201961/?utm_source=Web&utm_medium=Web&utm_content=Report&utm_campaign=Web#page=1
37. Liên minh về Quyền sở hữu trí tuệ. (2017). *Chỉ số quyền SHTT quốc tế (IPRI) năm 2016*: Việt Nam [bộ dữ liệu]. Trích từ <http://internationalpropertyrightsindex.org/country?c=VIET+NAM>

38. Văn phòng Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ. (2017). Báo cáo đặc biệt 301 năm 2017. Washington D.C.: Văn phòng Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ. Được đăng tải tại: <https://ustr.gov/issue-areas/intellectual-property/special-301/2017-special-301-review>
39. Văn phòng Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ. (2017). Đánh giá phi định kỳ các thị trường đen năm 2017. Washington D.C.: Văn phòng Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ. Được đăng tải tại: <https://ustr.gov/sites/default/files/files/Press/Reports/2017%20Notorious%20Markets%20List%201.11.18.pdf>
40. Liên minh châu Âu phân loại các quốc gia ưu tiên thành ba nhóm, bắt đầu từ các quốc gia “có vấn đề” nhất [Ưu tiên mức 1], tức tình hình về bảo hộ và/hoặc thực thi quyền SHTT tại các quốc gia đó ảnh hưởng lớn nhất đến khả năng cạnh tranh của Liên minh châu Âu.
41. Ủy ban châu Âu. (2015). Báo cáo về bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ ở các nước thứ ba (Tài liệu làm việc của Ủy ban). Brussels: Ủy ban châu Âu. Được đăng tải tại: <https://euiipo.europa.eu/ohimportal/documents/11370/0/Report+on+the+protection+and+enforcement+of+intellectual+property+rights+in+third+countries>
42. The Economist Intelligence Unit. (2016). Chỉ số môi trường thương mại phi pháp. London/New York/Hong Kong/Geneva: The Economist. Đăng tải tại <http://www.aacs.org.au/wp-content/uploads/2016/10/Illicit-trade-environment-paper-Final.pdf>
43. Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2018). Báo cáo đặc biệt 301 năm 2017 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. Được đăng tải tại: <https://iipa.org/files/uploads/2018/02/2018SPEC301VIETNAM.pdf>
44. BSA. (2016). *Tuân thủ bản quyền để nắm bắt cơ hội: Khảo sát thực trạng sử dụng phần mềm toàn cầu của BSA*. Washington D.C.: BSA. Được đăng tải tại: http://globalstudy.bsa.org/2016/downloads/studies/BSA_GSS_US.pdf
45. Thống kê Internet ở Việt Nam năm 2017. Đăng tải tại <https://www.internetworldstats.com/asia.htm#vn>
46. Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2018). Báo cáo đặc biệt 301 năm 2017 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. Được đăng tải tại: <https://iipa.org/files/uploads/2018/02/2018SPEC301VIETNAM.pdf>
47. STB được sử dụng cùng với các ứng dụng cho phép người dùng tiếp cận các nội dung không có bản quyền thông qua dịch vụ OTT (cung cấp nội dung số qua nền tảng Internet) và/hoặc các dịch vụ web.
48. EUROCHAM (2018). Sách trắng 2018 (Ấn phẩm lần thứ 10) về các vấn đề thương mại & đầu tư và kiến nghị. EuroCham tại Việt Nam
49. EUROCHAM (2018). Sách trắng 2018 (Ấn phẩm lần thứ 10) về các vấn đề thương mại & đầu tư và kiến nghị. EuroCham tại Việt Nam
50. Đánh giá phi định kỳ các thị trường đen năm 2017 của Văn phòng Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (2018).
51. Q. Thắng (ngày 7/8/2016). Cảnh sát đột kích công ty sản xuất đĩa lậu lớn nhất Sài Gòn. *VN Express*. Trích từ <http://e.vnexpress.net/news/news/police-bust-biggest-ever-pirate-dvd-factory-in-saigon-3448799.html>
52. Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2017). Báo cáo đặc biệt 301 năm 2017 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. Được đăng tải tại: <http://www.iipawebsite.com/rbc/2017/2017SPEC301VIETNAM.PDF>
53. Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2016). Báo cáo đặc biệt 301 năm 2016 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. Được đăng tải tại: www.iipawebsite.com/rbc/2016/2016SPEC301VIETNAM.PDF
54. Trung tâm Thuế và Đầu tư quốc tế cùng Tổ chức Oxford Economics. (2016). Chỉ số buôn lậu thuốc lá tại Châu Á năm 2015 do Trung tâm Thuế và Đầu tư quốc tế cùng Tổ chức Oxford Economics công bố. Đăng tải tại http://illicittobacco.oxfordeconomics.com/media/Asia_IllicitTobaccoIndicator_2015.pdf
55. Trung tâm Thuế và Đầu tư quốc tế cùng Tổ chức Oxford Economics. (2016). Chỉ số buôn lậu thuốc lá tại Châu Á năm 2015 do Trung tâm Thuế và Đầu tư quốc tế cùng Tổ chức Oxford Economics công bố. Đăng tải tại http://illicittobacco.oxfordeconomics.com/media/Asia_IllicitTobaccoIndicator_2015.pdf
56. Báo Thanh Niên. (Ngày 18/9/2014). Báo động chất độc trong thuốc lá nhập lậu. Báo Thanh Niên. Trích từ <http://www.thanhniennews.com/health/vietnam-says-popular-smuggled-cigarettes-are-toxic-31224.html>
57. Bộ luật hình sự số 12/2017/QH14.
58. OLAF (2017), *OLAF thu giữ hàng triệu tấn thuốc lá lậu đang trên đường thâm nhập thị trường chợ đen ở châu Âu*. Đăng tải tại https://ec.europa.eu/anti-fraud/media-corner/news/27-01-2017/olaf-operations-thwart-cigarette-smugglers-stopping-millions-cigarettes_en

59. Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2016). *Báo cáo đặc biệt 301 năm 2016 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền*: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. Được đăng tải tại: www.iipawebsite.com/rbc/2016/2016SPEC301VIETNAM.PDF
60. Son, T. & Hoa, D. (ngày 15/3/2016). Truy tố 9 bị can trong vụ án buôn lậu thuốc điều trị ung thư giả. *Báo Thanh Niên*. Trích từ <http://www.thanhniennews.com/society/9-charged-in-counterfeit-cancer-drug-smuggling-case-60198.html>
61. VNS. (Ngày 17/7/2015). Thu giữ mỹ phẩm giả tại TP Hồ Chí Minh. *Viet Nam News*. Trích từ <http://vietnamnews.vn/society/273213/fake-cosmetics-seized-in-hcm-city.html#j0XS7TJjadttA6Ko.97>
62. IRIN. (Ngày 9/6/2014). Khủng hoảng bao cao su giả ở Việt Nam. *IRIN*. Trích từ <http://www.irinnews.org/report/100190/vietnams-counterfeit-condom-crisis>
63. IRIN. (Ngày 9/6/2014). Khủng hoảng bao cao su giả ở Việt Nam. *IRIN*. Trích từ <http://www.irinnews.org/report/100190/vietnams-counterfeit-condom-crisis>
64. AFP. (Ngày 19/2/2015). Quất cảnh chung tét và nổi lo thuốc bảo vệ thực vật ở Việt Nam. *Tuổi trẻ*. Trích từ <http://tuoitrenews.vn/society/26193/toxic-tet-kumquats-highlight-vietnam-s-pesticide-problem>
65. Nhung, B. H. (Ngày 14/6/2016). Hàng giả tràn ngập thị trường Việt Nam *VN Express*. Trích từ <http://e.vnexpress.net/news/news/fakes-flood-market-as-vietnam-struggles-to-combat-counterfeit-products-3419804.html>
66. VNS. (Ngày 29/10/2015). Khó khăn trong kiểm soát hàng giả, hàng nhái. *Viet Nam News*. Trích từ <http://vietnamnews.vn/society/277729/agencies-struggle-to-fight-fake-goods.html>
67. Vietnam Net. (Ngày 12/2/2018) Rượu và xì gà giả tăng mạnh thời điểm cận tết, *Viet Nam News*. Trích từ <http://english.vietnamnet.vn/fms/society/195646/fake-booze--cigars-on-the-rise-as-tet-nears.html>
68. Vietnam Net. (Ngày 12/2/2018) Rượu và xì gà giả tăng mạnh thời điểm cận tết, Trích từ <https://vietnamnews.vn/economy/425484/work-together-to-fight-fake-goods.html#YcBEIcz1bPo1Ahh.97>
69. Viet Nam News. (Ngày 2/5/2016). Ngành dệt may Việt Nam hướng đến 2020 và những năm kế tiếp. *Viet Nam News*. Trích từ <http://vietnamnews.vn/economy/296213/vn-textile-industry-looks-to-2020-and-beyond.html#xjEHUGpCY3GqzTSh.97>; VOVworld. (Ngày 24/5/2016). Dệt may Việt Nam nâng cao giá trị thông qua bảo hộ quyền SHTT. *Vietnam Breaking News*. Trích từ <https://www.vietnambreakingnews.com/2016/05/vietnams-garment-and-textile-sector-improves-its-value-via-intellectual-property/>
70. VOVworld. (Ngày 24/5/2016). Dệt may Việt Nam nâng cao giá trị thông qua bảo hộ quyền SHTT. *Vietnam Breaking News*. Trích từ <https://www.vietnambreakingnews.com/2016/05/vietnams-garment-and-textile-sector-improves-its-value-via-intellectual-property/>
71. VNS. (Ngày 6/4/2015). Mỹ phẩm giả tràn ngập thị trường. *Viet Nam News*. Trích từ <http://vietnamnews.vn/economy/268626/fake-cosmetics-products-flood-market.html#DvKKAAbmH4RhgKHrx.97>
72. Ninh, Q. (Ngày 4/2/2015). Nghi phạm Trung Quốc bị bắt do hành vi sản xuất và buôn bán mỹ phẩm giả tại Việt Nam. *Báo Thanh Niên*. Trích từ <http://www.thanhniennews.com/society/chinese-arrested-for-making-selling-fake-cosmetics-in-vietnam-38393.html>
73. VNS. (Ngày 6/4/2015). Mỹ phẩm giả tràn ngập thị trường. *Viet Nam News*. Trích từ <http://vietnamnews.vn/economy/268626/fake-cosmetics-products-flood-market.html#DvKKAAbmH4RhgKHrx.97>
74. Tuổi trẻ. (Ngày 29/6/2015). Dinh dưỡng bổ sung, dược phẩm và mỹ phẩm giả Trung Quốc nhập lậu vào Việt Nam với khối lượng lớn. *Tuổi trẻ*. Trích từ <http://tuoitrenews.vn/business/28965/fake-chinese-dietary-supplements-pharmaceuticals-cosmetics-smuggled-into-vietnam-in-bulk>
75. Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới. *Phối hợp thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở cấp quốc gia và khu vực*. Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới, Hội đồng tham vấn về thực thi bảo hộ SHTT. Được đăng tải tại: http://www.wipo.int/edocs/mdocs/enforcement/en/wipo_ace_12/wipo_ace_12_5.pdf; xem thêm tại Hai, D. T. (Ngày 20/10/2016). *Phát biểu của Đại diện Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia. Bài phát biểu tại Hội nghị “Nâng cao hiệu quả phối hợp của các lực lượng thực thi trong công tác chống hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ” tại Hà Nội, Việt Nam.*
76. VNS. (Ngày 29/10/2015). Khó khăn trong kiểm soát hàng giả, hàng nhái. *Viet Nam News*. Trích từ <http://vietnamnews.vn/society/277729/agencies-struggle-to-fight-fake-goods.html#9I5uytu3zJP7j6fk.97>
77. Nhung, B. H. (Ngày 14/6/2016). Hàng giả tràn ngập thị trường Việt Nam *VN Express*. Trích từ <http://e.vnexpress.net/news/news/fakes-flood-market-as-vietnam-struggles-to-combat-counterfeit-products-3419804.html>
78. VNS (Ngày 31/3/2018). Chung tay kiểm soát hàng giả, hàng nhái. *Viet Nam News*. Trích từ <https://vietnamnews.vn/economy/425484/work-together-to-fight-fake-goods.html#8q5SpPPukLwKtQUz.97>

79. Tilleke & Gibbins (Ngày 28/6/2018). Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về phòng chống hàng giả đối với lĩnh vực dược phẩm và mỹ phẩm, thông tin truy cập tại địa chỉ <http://www.tilleke.com/resources/vietnam-prime-minister-issues-directive-combatting-pharmaceutical-and-cosmetics-fakes>
80. Nghị định số 17/2017/ND-CP
81. Quyết định số 1278/QĐ-BTTTT của Bộ TT&TT; xem thêm tài liệu của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2018). *Báo cáo đặc biệt 301 năm 2017 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế.* Được đăng tải tại: <https://iipa.org/files/uploads/2018/02/2018SPEC301VIETNAM.pdf>
82. Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2018). Báo cáo đặc biệt 301 năm 2017 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. Được đăng tải tại: <https://iipa.org/files/uploads/2018/02/2018SPEC301VIETNAM.pdf>
83. Hiệp định thương mại tự do với Liên minh châu Âu (EVFTA), Chương 12, Điều 27. Được đăng tải tại: http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2016/february/tradoc_154223.%20institutional%20-%20GIs%206.5a3%206.11wg%20rev2%20-%20for%20publication.pdf
84. Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2016). *Báo cáo đặc biệt 301 năm 2016 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế.* Được đăng tải tại: www.iipawebsite.com/rbc/2016/2016SPEC301VIETNAM.PDF
85. Phòng thương mại châu Âu tại Việt Nam.. (Thời gian không cụ thể). Bảo hộ sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Hà nội: Phòng thương mại châu Âu tại Việt Nam. Được đăng tải tại: http://www.eurochamvn.org/sites/default/files/4_IP%20Position%20Paper_FINAL.pdf
86. Phái đoàn EU tại Việt Nam. (2016). Hướng dẫn Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU. Hà nội: Phái đoàn EU tại Việt Nam. Được đăng tải tại: http://trade.ec.europa.eu/doclib/docs/2016/june/tradoc_154622.pdf
87. Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2016). *Báo cáo đặc biệt 301 năm 2016 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế.* Được đăng tải tại: www.iipawebsite.com/rbc/2016/2016SPEC301VIETNAM.PDF
88. Phòng thương mại châu Âu tại Việt Nam.. (Thời gian không cụ thể). Bảo hộ sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Hà nội: Phòng thương mại châu Âu tại Việt Nam. Được đăng tải tại: http://www.eurochamvn.org/sites/default/files/4_IP%20Position%20Paper_FINAL.pdf
89. Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2018). Báo cáo đặc biệt 301 năm 2017 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. Được đăng tải tại: <https://iipa.org/files/uploads/2018/02/2018SPEC301VIETNAM.pdf>
90. Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. (2018). Báo cáo đặc biệt 301 năm 2017 của Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế (IIPA) về thực trạng bảo hộ và thực thi bản quyền: Việt Nam Washington D.C.: Liên minh Sở hữu trí tuệ quốc tế. Được đăng tải tại: <https://iipa.org/files/uploads/2018/02/2018SPEC301VIETNAM.pdf>
91. Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005 (được ban hành theo Lệnh công bố số 28/2005/L-CTN ngày 12/12/2005 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), được trích từ http://www.wipo.int/wipolex/en/text.jsp?file_id=274445
92. Khái niệm “mặt hàng” được sử dụng trong Chứng nhận nhãn hiệu với các nhóm hàng hóa được bảo hộ. Ví dụ, Nhóm 25 bao gồm các “mặt hàng” quần áo, giày dép và mũ nón.
93. Quyền sở hữu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ; Cục Sở hữu trí tuệ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước nói chung về sở hữu trí tuệ và quản lý trực tiếp về sở hữu công nghiệp.
94. Bản quyền và các quyền liên quan thuộc phạm vi quản lý của Cục Bản quyền tác giả (COV), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Cục Bản quyền tác giả có hai chi nhánh, một tại Thành phố Hồ Chí Minh và một tại Đà Nẵng. Cục Bản quyền tác giả có nhiệm vụ tham mưu cho Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc quản lý bản quyền và bảo hộ các quyền liên quan.
95. Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam. (Thời gian không cụ thể). Bảo hộ sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Hà nội: Phòng thương mại châu Âu tại Việt Nam. Được đăng tải tại: http://www.eurochamvn.org/sites/default/files/4_IP%20Position%20Paper_FINAL.pdf
96. Mann. D. (22/7/2014). Vietnam blows hot and cold over intellectual property. *Nikkei Asian Review*. Retrieved from <https://asia.nikkei.com/Economy/Vietnam-blows-hot-and-cold-over-intellectual-property>

97. Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam. (Thời gian không cụ thể). Bảo hộ sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. Hà nội: Phòng thương mại châu Âu tại Việt Nam. Được đăng tải tại: http://www.eurochamvn.org/sites/default/files/4_IP%20Position%20Paper_FINAL.pdf
98. Mới đây, Cục Sở hữu trí tuệ đã được Chính phủ giao nhiệm vụ xây dựng Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia.
99. Vương quốc Anh đã hỗ trợ Tổng cục quản lý Thị trường phát triển một cổng thông tin điện tử (<http://chonghanggia.qltt.gov.vn/default.aspx?lang=en>) tích hợp cơ sở dữ liệu để phân biệt hàng thật với hàng giả. Tuy nhiên, do hạn chế về nguồn lực quản lý, cổng thông tin hiện không có các thông tin cập nhật.


ABOUT THE INTERNATIONAL CHAMBER OF COMMERCE (ICC)

The International Chamber of Commerce (ICC) is the world's largest business organization representing more than 45 million companies in over 100 countries. ICC's core mission is to make business work for everyone, every day, everywhere. Through a unique mix of advocacy, solutions and standard setting, we promote international trade, responsible business conduct and a global approach to regulation, in addition to providing market-leading dispute resolution services. Our members include many of the world's leading companies, SMEs, business associations and local chambers of commerce.

www.iccwbo.org

Follow us on Twitter @iccwbo



33-43 avenue du Président Wilson
75116 Paris, France
T +33 (0)1 49 53 28 28 E icc@iccwbo.org
www.iccwbo.org  [@iccwbo](https://twitter.com/iccwbo)